Phụ lục IV

DANH MỤC

Văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND, Chủ tịch UBND tỉnh An Giang cần bãi bỏ toàn bộ

Cơ quan rà soát: UBND tỉnh An Giang

(Kèm theo Công văn số 8207 /STP-XDTHPL ngày 27/10/2026 của Sở Tư pháp)

STT	Tên VB được rà soát	Căn cứ rà soát	Phân tích lý do đề xuất bãi bỏ toàn bộ	Lộ trình xử lý	Tiêu chí rà soát	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
I. Y TẾ						
1.	Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND ngày 10/07/2020 của HĐND tỉnh Quy định nội dung, mức chi cho công tác hỗ trợ nạn nhân và chế độ hỗ trợ nạn nhân của tội phạm mua bán người trên địa bàn tỉnh An Giang	Thông tư số 120/2026/TT-BTC ngày 18/8/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định nội dung, mức chi cho công tác xác minh, xác định, bảo vệ và hỗ trợ nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân bị mua bán và người dưới 18 tuổi đi cùng quy định tại Nghị định số 162/2025/NĐ-CP ngày 29 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy	Thông tư không giao thẩm quyền Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi cụ thể; thực hiện áp dụng trực tiếp các mức chi tại Thông tư	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.3	

		định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống mua bán người				
2.	Nghị quyết số 342/2020/NQ-HĐND ngày 22/07/2020 của HĐND tỉnh Quy định nội dung, mức chi cho công tác hỗ trợ nạn nhân và chế độ hỗ trợ nạn nhân quy định tại Luật Phòng, chống mua bán người trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	Thông tư số 120/2026/TT-BTC ngày 18/8/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định nội dung, mức chi cho công tác xác minh, xác định, bảo vệ và hỗ trợ nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân bị mua bán và người dưới 18 tuổi đi cùng quy định tại Nghị định số 162/2025/NĐ-CP ngày 29 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng,	Thông tư không giao thẩm quyền Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi cụ thể; thực hiện áp dụng trực tiếp các mức chi tại Thông tư	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.3	

		chống mua bán người				
3.	Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND ngày 12/07/2022 của HĐND tỉnh Quy định mức giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 bao gồm chi phí trực tiếp và chi phí tiền lương (chưa bao gồm sinh phẩm xét nghiệm phản ứng) trong trường hợp không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh An Giang	Nghị quyết số 190/2025/QH15	Ban hành quyết định quy định giá cụ thể (quyết định cá biệt)	Tháng 12/2026	Tiêu chí 1.1 - Tiêu chí về tổ chức bộ máy	
4.	Nghị quyết số 14/2023/NQ-HĐND ngày 13/07/2023 của HĐND tỉnh Quy định chính sách thu hút,	Nghị định số 192/2026/NĐ-CP ngày 30/5/2026 của Chính phủ quy định một số chế độ phụ cấp đặc thù trong lĩnh vực y tế;	Căn cứ Nghị định số 192/2026/NĐ-CP ban hành nghị quyết mới để áp dụng	Tháng 12/2026	Tiêu chí 1.1 - Tiêu chí về tổ chức bộ máy	

	đãi ngộ nguồn nhân lực y tế trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2023 – 2025	hỗ trợ hằng tháng đối với nhân viên y tế thôn, tổ dân phố và cô đỡ thôn, bản				
5.	Nghị quyết số 11/2025/NQ-HĐND ngày 20/06/2025 của HĐND tỉnh Quy định mức chi phí chi trả trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội thông qua tổ chức dịch vụ chi trả trên địa bàn tỉnh An Giang	Nghị định số 335/2026/NĐ-CP ngày 21/8/2026 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội	Căn cứ theo khoản 2 Điều 28 Nghị định số 335/2026/NĐ-CP ngày 21/8/2026 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đã thay đổi thẩm quyền	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.3	
6.	Quyết định số 15/2016/QĐ-UBND ngày 12/04/2016 của UBND tỉnh Về việc quy định mức thù lao cho tình nguyện viên và kinh phí hoạt động cho Đội	Nghị quyết số 190/2025/QH15	Văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn bị thay thế	Tháng 12/2026	Tiêu chí 1.1 - Tiêu chí về tổ chức bộ máy	

	công tác xã hội tình nguyện tại xã, phường, thị trấn					
7.	Quyết định số 03/2019/QĐ-UBND ngày 17/01/2019 của UBND tỉnh Quy định chế độ đối với thành viên của Đội công tác xã hội tình nguyện tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh An Giang	Nghị quyết số 190/2025/QH15	Văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn bị thay thế	Tháng 12/2026	Tiêu chí 1.1 - Tiêu chí về tổ chức bộ máy	
8.	Quyết định số 71/2021/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Quy định đối tượng, tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn đối với cộng tác viên bảo vệ trẻ em tại khóm, ấp trên	Nghị quyết số 190/2025/QH15	Văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn bị thay thế	Tháng 12/2026	Tiêu chí 1.1 - Tiêu chí về tổ chức bộ máy	

	địa bàn tỉnh An Giang					
II. TÀI CHÍNH						
1.	Nghị quyết số 100/2017/NQ-HĐND ngày 20/07/2017 của HĐND tỉnh Kiên Giang Về việc điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Kiên Giang đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030	Khoản 23 Điều 1; khoản 2 Điều 2 của Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh. Khoản 5 Điều 36; khoản 1 Điều 50 Luật Quy hoạch năm 2025.	Tại khoản 23 Điều 1; khoản 2 Điều 2 của Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh quy định: "Điều 1. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp tỉnh 23. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Kiên Giang và tỉnh An Giang thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh An Giang,… Điều 2. Hiệu lực thi hành 2. Các cơ quan theo thẩm quyền khẩn trương thực hiện các công tác chuẩn bị cần thiết, bảo đảm để chính quyền địa phương ở các tỉnh, thành phố hình thành sau sắp xếp quy định tại Điều 1 của Nghị quyết này chính thức hoạt động từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.". Tại khoản 5 Điều 36; khoản 1 Điều 50 Luật Quy hoạch	Kỳ họp chuyên đề tháng 10/2026	Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật	

			năm 2025 quy định: "Điều 36. Thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt quy hoạch 5. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt quy hoạch tỉnh, quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh, quy hoạch khảo cổ, quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích của cụm di tích quốc gia hoặc cụm di tích quốc gia với di tích cấp tỉnh thuộc trách nhiệm quản lý. Điều 50. Thẩm quyền điều chỉnh quy hoạch 1. Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt quy hoạch có thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản 3 Điều 54 của Luật này." Căn cứ quy định trên, thẩm quyền điều chỉnh quy hoạch tỉnh đã được điều chỉnh nên Nghị quyết số 100/2017/NQ-HĐND đã không còn phù hợp. Tại khoản 2 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy			

			phạm pháp luật quy định: "Điều 8. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật 2. Văn bản quy phạm pháp luật bị bãi bỏ bằng văn bản của chính cơ quan, người có thẩm quyền đã ban hành văn bản đó hoặc bằng văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền, trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 54 của Luật này.". Căn cứ các quy định trên, Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang thông qua Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 100/2017/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Kiên Giang đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 đúng thẩm quyền.			
2.	Nghị quyết số 505/2020/NQ-HĐND ngày	Luật Tổ chức chính quyền địa phương số	Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND ngày 22/7/2021 của HĐND tỉnh	Kỳ họp chuyên đề tháng 10/2026	Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật	

	08/12/2020 của HĐND tỉnh Kiên Giang Ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	72/2025/QH15. Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15; Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15.	An Giang và Nghị quyết số 505/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của HĐND tỉnh Kiên Giang được ban hành nhằm quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương phục vụ việc xây dựng, phân bổ và quản lý kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025. Đến nay, giai đoạn kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 đã kết thúc. Các nội dung quy định tại 02 Nghị quyết nêu trên đã hoàn thành mục tiêu điều chỉnh, không còn đối tượng áp dụng trên thực tế. Đồng thời, việc xây dựng, phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 được thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành và các nghị quyết mới của HĐND tỉnh về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công giai đoạn 2026-2030. Do đó, việc ban hành Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số			

			04/2021/NQ-HĐND và Nghị quyết số 505/2020/NQ-HĐND là cần thiết nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, tạo thuận lợi cho công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh.			
3.	Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND ngày 22/07/2021 của HĐND Tỉnh An Giang Quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025 nguồn ngân sách địa phương	Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15. Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15; Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15.	Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND ngày 22/7/2021 của HĐND tỉnh An Giang và Nghị quyết số 505/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của HĐND tỉnh Kiên Giang được ban hành nhằm quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương phục vụ việc xây dựng, phân bổ và quản lý kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025. Đến nay, giai đoạn kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 đã kết thúc. Các nội dung quy định tại 02 Nghị quyết nêu trên đã hoàn thành mục tiêu điều chỉnh, không còn đối tượng	Kỳ họp chuyên đề tháng 10/2026	Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật	

			áp dụng trên thực tế. Đồng thời, việc xây dựng, phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 được thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành và các nghị quyết mới của Hội đồng nhân dân tỉnh về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công giai đoạn 2026-2030. Do đó, việc ban hành Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND và Nghị quyết số 505/2020/NQ-HĐND là cần thiết nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, tạo thuận lợi cho công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh.			
4.	Nghị quyết số 16/2024/NQ-HĐND ngày 22/07/2024 của HĐND tỉnh Kiên Giang Quy định tiếp nhận, quản lý	Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15. Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15. Luật Quy hoạch số	Khoản 3 Điều 3a Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch được bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 58/2023/NĐ-CP ngày	Kỳ họp chuyên đề tháng 10/2026	Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật	

	và sử dụng kinh phí tài trợ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân để lập quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	112/2025/QH15. Nghị định số 70/2026/NĐ-CP ngày 09/3/2026 của Chính phủ ban hành quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch.	12/8/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP, quy định "3. Bộ, cơ quan ngang bộ, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan có liên quan quyết định hoặc trình cơ quan có thẩm quyền quyết định việc tiếp nhận nguồn lực hỗ trợ hoạt động quy hoạch của tổ chức, cá nhân trong nước và tổ chức, cá nhân nước ngoài theo quy định của pháp luật". Đồng thời, tại điểm b khoản 1 Điều 3a tại điểm b khoản 1 Điều 3a Nghị định số 37/2019/NĐ-CP được bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 58/2023/NĐ-CP quy định "Nguồn lực hỗ trợ hoạt động quy hoạch bằng kinh phí của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước được tiếp nhận, quản lý và sử dụng theo quy định của pháp luật về ngân sách Nhà nước". Đối chiếu với quy định tại điểm t khoản 1 Điều 37			

			Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 thì nguồn vốn "Huy động đóng góp từ các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật" được xác định là nguồn thu của ngân sách địa phương". Đồng thời, tại điểm đ khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND cấp tỉnh như sau "Quyết định thu phí, lệ phí và các khoản đóng góp của nhân dân theo quy định của pháp luật". Tại Khoản 2 Điều 12 Luật Quy hoạch đô thị số 12/2009/QH12 quy định "2. Nhà nước khuyến khích tổ chức, cá nhân trong nước và tổ chức, cá nhân nước ngoài tài trợ kinh phí để lập quy hoạch đô thị". Tại Khoản 2 Điều 19 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 quy định "2. Nhà nước khuyến khích tổ chức, cá nhân trong nước và tổ chức, cá nhân nước ngoài tài trợ kinh phí để lập			

			quy hoạch xây dựng". Trên cơ sở đó, HĐND tỉnh Kiên Giang đã ban hành Nghị quyết số 16/2024/NQ-HĐND ngày 22/7/2024 quy định tiếp nhận, quản lý và sử dụng kinh phí tài trợ của các cơ quan tổ chức, cá nhân để lập quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. Tuy nhiên, tại điểm đ khoản 4 Điều 5 Nghị định 70/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định: "d) UBND cấp tỉnh quyết định việc tiếp nhận nguồn lực hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân cho hoạt động quy hoạch đối với quy hoạch tỉnh". Từ các cơ sở nêu trên, việc quyết định tiếp nhận nguồn lực hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân cho hoạt động quy hoạch đối với quy hoạch tỉnh thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh. Do đó, việc ban hành Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 16/2024/NQ-HĐND ngày 22/7/2024 của HĐND tỉnh			

			Kiên Giang quy định tiếp nhận, quản lý và sử dụng kinh phí tài trợ của các cơ quan tổ chức, cá nhân để lập quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị trên địa bàn tỉnh Kiên Giang là cần thiết và đúng thẩm quyền.			
5.	Quyết định số 44/2007/QĐ-UBND ngày 20/07/2017 của UBND tỉnh Kiên Giang Ban hành danh mục các dự án đầu tư theo các hình thức đổi đất lấy cơ sở hạ tầng; hợp đồng xây dựng - kinh doanh - chuyển giao (BOT); hợp đồng xây dựng - chuyển giao - kinh do-anh (BTO); hợp đồng xây dựng - chuyển giao (BT); trái phiếu công trình trên địa	Khoản 23 Điều 1; khoản 2 Điều 2 của Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh. Khoản 2 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Khoản 2 Điều 4 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban	Qua rà soát, các văn bản được viện dẫn làm căn cứ ban hành Quyết định số 44/2007/QĐ-UBND đến nay đã hết hiệu lực thi hành, trong đó: Nghị định số 78/2007/NĐ-CP ngày 11/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ về đầu tư theo hình thức hợp đồng - xây dựng - kinh doanh - chuyển giao; hợp đồng xây dựng - chuyển giao - kinh doanh; hợp đồng xây dựng - chuyển giao hết hiệu lực từ ngày 15/01/2010; Nghị quyết số 63/2007/NQ-HĐND ngày 11/12/2007 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc ban hành chủ trương hình thức đầu tư của các dự án trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, giai đoạn 2007 - 2020 hết	Tháng 11/2026	Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật	

	bàn tỉnh Kiên Giang	hành văn bản quy phạm pháp luật.	hiệu lực từ ngày 01/01/2021. Khoản 2 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định: "Văn bản quy phạm pháp luật bị bãi bỏ bằng văn bản của chính cơ quan, người có thẩm quyền đã ban hành văn bản đó hoặc bằng văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền, trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 54 của Luật này". Đồng thời, khoản 2 Điều 4 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định: "Cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật để bãi bỏ toàn bộ hoặc một phần văn bản do mình ban hành, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này".			
III. NỘI VỤ						

1.	Nghị quyết số 36/2013/NQ-HĐND ngày 06/12/2013 của HĐND tỉnh Kiên Giang Nghị quyết số Về Quy định vùng thiếu nước ngọt và sạch, thời gian, mức hưởng trợ cấp tiền mua, vận chuyển nước ngọt và sạch đối với cán bộ, công chức, viên chức công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025; Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 8/10/2029 của Chính phủ	Không còn xã, vùng thiếu nước ngọt và sạch theo mùa là vùng do điều kiện tự nhiên không có nước ngọt và sạch hoặc có nhưng không đủ phục vụ nhu cầu sinh hoạt từ 01 tháng liên tục trở lên trong năm	Quý IV	Tiêu chí 1.1 - Tiêu chí về tổ chức bộ máy; Tiêu chí 2.3	
2.	Quyết định số 24/2008/QĐ-UBND ngày 21/07/2008 của UBND Tỉnh An Giang Quyết định số	Luật lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở	Hiện nay được điều chỉnh theo Luật lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2024	Quý IV	Tiêu chí 1.1 - Tiêu chí về tổ chức bộ máy; Tiêu chí 2.3	

	Chế độ phụ cấp đối với lực lượng bảo vệ dân phố					
3.	Quyết định số 04/2014/QĐ-UBND ngày 20/01/2014 của UBND tỉnh Kiên Giang Quyết định số Về việc quy định vùng thiếu nước ngọt và sạch, thời gian, mức hưởng trợ cấp tiền mua, vận chuyển nước ngọt và sạch đối với cán bộ, công chức, viên chức công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	Nghị định số 116/2010/NĐ-CP và Thông tư liên tịch số 08/2011/TTLT-BNV-BTC	Nghị định số 116/2010/NĐ-CP và Thông tư liên tịch số 08/2011/TTLT-BNV-BTC đã hết hiệu lực thi hành. Đồng thời, Ủy ban nhân dân tỉnh có Công văn số 5016/UBND-TH ngày 08/10/2026 trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc bãi bỏ Nghị quyết số 36/2013/NQ- HĐND ngày 06/12/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về quy định vùng thiếu nước ngọt và sạch, thời gian, mức hưởng trợ cấp tiền mua, vận chuyển nước ngọt và sạch đối với cán bộ, công chức, viên chức công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	Quý IV	Tiêu chí 2.3	
4.	Quyết định số 02/2019/QĐ-UBND ngày	Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6	Đối với tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành	Quý IV	Tiêu chí 2.3	

	17/01/2019 của UBND Tỉnh An Giang Quyết định số Ban hành Quy định về điều kiện, tiêu chuẩn chức danh đối với cấp Trưởng, Phó các đơn vị thuộc Sở Tư pháp; Trưởng, Phó trưởng phòng Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh An Giang	năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ; Nghị định số 370/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ; Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân	chính nhà nước được áp dụng trực tiếp tại Nghị định số 334/2025/NĐ-CP ngày 21/12/2025 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước; Đối với tiêu chuẩn chức danh viên chức quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập, Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định tiêu chuẩn chức danh viên chức quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh An Giang; đối với tiêu chuẩn cụ thể của cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn không còn phù hợp với chính quyền địa phương hai cấp hiện nay.			

		dân tỉnh An Giang; Nghị định số 334/2025/NĐ-CP ngày 21/12/2025 của Chính phủ;				
5.	Quyết định số 49/2019/QĐ-UBND ngày 11/10/2019 của UBND Tỉnh An Giang Quyết định số Ban hành Quy định về điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển	Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ; Nghị định số 370/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị	Đối với tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước được áp dụng trực tiếp tại Nghị định số 334/2025/NĐ-CP ngày 21/12/2025 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước; Đối với tiêu chuẩn chức danh viên chức quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập, Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định tiêu chuẩn chức danh viên chức quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh An Giang; đối với tiêu chuẩn cụ thể của cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn không còn phù hợp với chính quyền địa phương hai cấp hiện nay.	Quý IV	Tiêu chí 2.3	

	nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân huyện; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng phụ trách lĩnh vực nông nghiệp của Phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân thị xã, thành phố thuộc tỉnh An Giang	định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ; Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang; Nghị định số 334/2025/NĐ-CP ngày 21/12/2025 của Chính phủ;				
6.	Quyết định số 50/2019/QĐ-UBND ngày 17/10/2019 của UBND Tỉnh An Giang Quyết định số Ban hành Quy định về điều kiện, tiêu chuẩn chức danh đối với cấp Trưởng, Phó các đơn vị thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư; Trưởng,	Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6	Đối với tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước được áp dụng trực tiếp tại Nghị định số 334/2025/NĐ-CP ngày 21/12/2025 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước; Đối với tiêu chuẩn chức danh viên chức quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập, Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định tiêu chuẩn	Quý IV	Tiêu chí 2.3	

	Phó trưởng phòng Phòng Tài chính – Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh An Giang	năm 2025 của Chính phủ; Nghị định số 370/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ; Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang; Nghị định số 334/2025/NĐ-CP ngày 21/12/2025 của Chính phủ;	chức danh viên chức quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh An Giang; đối với tiêu chuẩn cụ thể của cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn không còn phù hợp với chính quyền địa phương hai cấp hiện nay.			
7.	Quyết định số 80/2019/QĐ-UBND ngày 27/12/2019 của UBND Tỉnh An Giang Quyết định số Ban hành Quy	Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; Nghị quyết	Đối với tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước được áp dụng trực tiếp tại Nghị định số 334/2025/NĐ-CP ngày 21/12/2025 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn chức	Quý IV	Tiêu chí 2.3	

	định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Thông tin và Truyền thông và tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh An Giang	số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ; Nghị định số 370/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ; Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang; Nghị định số 334/2025/NĐ-CP ngày	danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước; Đối với tiêu chuẩn chức danh viên chức quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập, Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định tiêu chuẩn chức danh viên chức quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh An Giang; đối với tiêu chuẩn cụ thể của cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn không còn phù hợp với chính quyền địa phương hai cấp hiện nay.			

		21/12/2025 của Chính phủ;				
8.	Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND ngày 11/02/2020 của UBND Tỉnh An Giang Quyết định Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Thanh tra tỉnh; Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra sở, Ban Dân tộc; Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh An Giang	Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ; Nghị định số 370/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của	Đối với tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước được áp dụng trực tiếp tại Nghị định số 334/2025/NĐ-CP ngày 21/12/2025 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước; Đối với tiêu chuẩn chức danh viên chức quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập, Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định tiêu chuẩn chức danh viên chức quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh An Giang; đối với tiêu chuẩn cụ thể của cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn không còn phù hợp với chính quyền địa phương hai cấp hiện nay.	Quý IV	Tiêu chí 2.3	

		Chính phủ; Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang; Nghị định số 334/2025/NĐ-CP ngày 21/12/2025 của Chính phủ;				
9.	Quyết định số 03/2020/QĐ-UBND ngày 11/02/2020 của UBND Tỉnh An Giang Quyết định số Ban hành Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng, PhóTrưởng phòng các đơn vị trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ; chức danh lãnh đạo, quản lý về lĩnh vực khoa học và công nghệ của	Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ; Nghị định số 370/2025/NĐ-CP	Đối với tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước được áp dụng trực tiếp tại Nghị định số 334/2025/NĐ-CP ngày 21/12/2025 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước; Đối với tiêu chuẩn chức danh viên chức quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập, Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định tiêu chuẩn chức danh viên chức quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh An Giang; đối với tiêu	Quý IV	Tiêu chí 2.3	

	Phòng Kinh tế hoặc phòng Kinh tế - Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh An Giang	ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ; Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang; Nghị định số 334/2025/NĐ-CP ngày 21/12/2025 của Chính phủ;	chuẩn cụ thể của cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn không còn phù hợp với chính quyền địa phương hai cấp hiện nay.			
10.	Quyết định số 04/2020/QĐ-UBND ngày 11/02/2020 của UBND Tỉnh An Giang Quyết định Quy định về điều kiện, tiêu chuẩn chức danh đối với cấp trưởng, cấp	Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm2025	Đối với tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước được áp dụng trực tiếp tại Nghị định số 334/2025/NĐ-CP ngày 21/12/2025 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước; Đối với tiêu chuẩn chức danh viên	Quý IV	Tiêu chí 2.3	

	phó các đơn vị trực thuộc Sở Xây dựng; cấp trưởng, cấp phó của phòng Quản lý đô thị, phòng Kinh tế và Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh An Giang	của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ; Nghị định số 370/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ; Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang; Nghị định số 334/2025/NĐ-CP ngày 21/12/2025 của Chính phủ;	chức quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập, Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định tiêu chuẩn chức danh viên chức quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh An Giang; đối với tiêu chuẩn cụ thể của cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn không còn phù hợp với chính quyền địa phương hai cấp hiện nay.			
11.	Quyết định số 05/2020/QĐ-UBND ngày	Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6	Đối với tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành	Quý IV	Tiêu chí 2.3	

	12/02/2020 của UBND Tỉnh An Giang Quyết định số Ban hành Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Tài chính; tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện được giao phụ trách, tham mưu lĩnh vực quản lý nhà nước về tài chính trên địa bàn tỉnh An Giang	năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ; Nghị định số 370/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ; Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân	chính nhà nước được áp dụng trực tiếp tại Nghị định số 334/2025/NĐ-CP ngày 21/12/2025 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước; Đối với tiêu chuẩn chức danh viên chức quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập, Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định tiêu chuẩn chức danh viên chức quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh An Giang; đối với tiêu chuẩn cụ thể của cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn không còn phù hợp với chính quyền địa phương hai cấp hiện nay.			

		dân tỉnh An Giang; Nghị định số 334/2025/NĐ-CP ngày 21/12/2025 của Chính phủ;				
12.	Quyết định số 09/2020/QĐ-UBND ngày 25/02/2020 của UBND Tỉnh An Giang Quyết định số Ban hành Quy định về điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh An Giang	Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ; Nghị định số 370/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị	Đối với tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước được áp dụng trực tiếp tại Nghị định số 334/2025/NĐ-CP ngày 21/12/2025 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước; Đối với tiêu chuẩn chức danh viên chức quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập, Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định tiêu chuẩn chức danh viên chức quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh An Giang; đối với tiêu chuẩn cụ thể của cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn không còn phù hợp với chính quyền địa phương hai cấp hiện nay.	Quý IV	Tiêu chí 2.3	

		định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ; Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang; Nghị định số 334/2025/NĐ-CP ngày 21/12/2025 của Chính phủ;				
13.	Quyết định số 12/2020/QĐ-UBND ngày 19/03/2020 của UBND Tỉnh An Giang Quyết định số Ban hành Quy định về điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Văn hóa,	Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6	Đối với tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước được áp dụng trực tiếp tại Nghị định số 334/2025/NĐ-CP ngày 21/12/2025 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước; Đối với tiêu chuẩn chức danh viên chức quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập, Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định tiêu chuẩn	Quý IV	Tiêu chí 2.3	

	Thể thao và Du lịch và tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh An Giang	năm 2025 của Chính phủ; Nghị định số 370/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ; Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang; Nghị định số 334/2025/NĐ-CP ngày 21/12/2025 của Chính phủ;	chức danh viên chức quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh An Giang; đối với tiêu chuẩn cụ thể của cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn không còn phù hợp với chính quyền địa phương hai cấp hiện nay.			
14.	Quyết định số 13/2020/QĐ-UBND ngày 26/03/2020 của UBND Tỉnh An Giang Quyết định Quy định điều	Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; Nghị quyết	Đối với tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước được áp dụng trực tiếp tại Nghị định số 334/2025/NĐ-CP ngày 21/12/2025 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn chức	Quý IV	Tiêu chí 2.3	

	kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng chuyên môn; Trưởng, Phó các đơn vị trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Trưởng, Phó trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh An Giang	số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ; Nghị định số 370/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ; Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang; Nghị định số 334/2025/NĐ-CP ngày	danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước; Đối với tiêu chuẩn chức danh viên chức quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập, Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định tiêu chuẩn chức danh viên chức quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh An Giang; đối với tiêu chuẩn cụ thể của cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn không còn phù hợp với chính quyền địa phương hai cấp hiện nay.			

		21/12/2025 của Chính phủ;				
15.	Quyết định số 15/2020/QĐ-UBND ngày 08/04/2020 của UBND Tỉnh An Giang Quyết định số Ban hành Quy định về điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường; Trưởng, Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh An Giang	Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ; Nghị định số 370/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của	Đối với tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước được áp dụng trực tiếp tại Nghị định số 334/2025/NĐ-CP ngày 21/12/2025 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước; Đối với tiêu chuẩn chức danh viên chức quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập, Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định tiêu chuẩn chức danh viên chức quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh An Giang; đối với tiêu chuẩn cụ thể của cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn không còn phù hợp với chính quyền địa phương hai cấp hiện nay.	Quý IV	Tiêu chí 2.3	

		Chính phủ; Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang; Nghị định số 334/2025/NĐ-CP ngày 21/12/2025 của Chính phủ;				
16.	Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 12/05/2020 của UBND Tỉnh An Giang Quyết định Quy định về điều kiện, tiêu chuẩn chức danh đối với cấp Trưởng, Phó các phòng chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Giao thông vận tải tỉnh An Giang	Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ; Nghị định số 370/2025/NĐ-CP	Đối với tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước được áp dụng trực tiếp tại Nghị định số 334/2025/NĐ-CP ngày 21/12/2025 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước; Đối với tiêu chuẩn chức danh viên chức quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập, Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định tiêu chuẩn chức danh viên chức quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh An Giang; đối với tiêu	Quý IV	Tiêu chí 2.3	

		ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ; Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang; Nghị định số 334/2025/NĐ-CP ngày 21/12/2025 của Chính phủ;	chuẩn cụ thể của cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn không còn phù hợp với chính quyền địa phương hai cấp hiện nay.			
17.	Quyết định số 21/2020/QĐ-UBND ngày 14/05/2020 của UBND Tỉnh An Giang Quyết định Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó	Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm2025	Đối với tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước được áp dụng trực tiếp tại Nghị định số 334/2025/NĐ-CP ngày 21/12/2025 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước; Đối với tiêu chuẩn chức danh viên	Quý IV	Tiêu chí 2.3	

	Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Công Thương; tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo phụ trách lĩnh vực công thương của Phòng Kinh tế, Phòng Kinh tế - Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh An Giang	của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ; Nghị định số 370/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ; Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang; Nghị định số 334/2025/NĐ-CP ngày 21/12/2025 của Chính phủ;	chức quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập, Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định tiêu chuẩn chức danh viên chức quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh An Giang; đối với tiêu chuẩn cụ thể của cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn không còn phù hợp với chính quyền địa phương hai cấp hiện nay.			
18.	Quyết định số 22/2020/QĐ-UBND ngày	Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6	Đối với tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành	Quý IV	Tiêu chí 2.3	

	20/05/2020 của UBND Tỉnh An Giang Quyết định số Ban hành Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh cấp Trưởng, Phó phòng thuộc Sở Ngoại vụ tỉnh An Giang	năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ; Nghị định số 370/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ; Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân	chính nhà nước được áp dụng trực tiếp tại Nghị định số 334/2025/NĐ-CP ngày 21/12/2025 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước; Đối với tiêu chuẩn chức danh viên chức quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập, Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định tiêu chuẩn chức danh viên chức quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh An Giang; đối với tiêu chuẩn cụ thể của cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn không còn phù hợp với chính quyền địa phương hai cấp hiện nay.			

		dân tỉnh An Giang; Nghị định số 334/2025/NĐ-CP ngày 21/12/2025 của Chính phủ;				
19.	Quyết định số 29/2020/QĐ-UBND ngày 24/06/2020 của UBND Tỉnh An Giang Quyết định số Ban hành Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương của các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh An Giang	Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ; Nghị định số 370/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị	Đối với tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước được áp dụng trực tiếp tại Nghị định số 334/2025/NĐ-CP ngày 21/12/2025 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước; Đối với tiêu chuẩn chức danh viên chức quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập, Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định tiêu chuẩn chức danh viên chức quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh An Giang; đối với tiêu chuẩn cụ thể của cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn không còn phù hợp với chính quyền địa phương hai cấp hiện nay.	Quý IV	Tiêu chí 2.3	

		định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ; Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang; Nghị định số 334/2025/NĐ-CP ngày 21/12/2025 của Chính phủ;				
20.	Quyết định số 38/2020/QĐ-UBND ngày 10/09/2020 của UBND Tỉnh An Giang Quyết định số Ban hành Quy định về điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Ban Dân tộc;	Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6	Đối với tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước được áp dụng trực tiếp tại Nghị định số 334/2025/NĐ-CP ngày 21/12/2025 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước; Đối với tiêu chuẩn chức danh viên chức quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập, Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định tiêu chuẩn	Quý IV	Tiêu chí 2.3	

	Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Dân tộc thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh An Giang	năm 2025 của Chính phủ; Nghị định số 370/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ; Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang; Nghị định số 334/2025/NĐ-CP ngày 21/12/2025 của Chính phủ;	chức danh viên chức quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh An Giang; đối với tiêu chuẩn cụ thể của cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn không còn phù hợp với chính quyền địa phương hai cấp hiện nay.			
21.	Quyết định số 47/2020/QĐ-UBND ngày 28/10/2020 của UBND Tỉnh An Giang Quy định tiêu chuẩn chức danh	Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; Nghị quyết	Đối với tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước được áp dụng trực tiếp tại Nghị định số 334/2025/NĐ-CP ngày 21/12/2025 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn chức	Quý IV	Tiêu chí 2.3	

	Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Nội vụ; Người đứng đầu, Cấp phó Người đứng đầu đơn vị trực thuộc Sở Nội vụ; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh An Giang	số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ; Nghị định số 370/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ; Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang; Nghị định số 334/2025/NĐ-CP ngày	danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước; Đối với tiêu chuẩn chức danh viên chức quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập, Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định tiêu chuẩn chức danh viên chức quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh An Giang; đối với tiêu chuẩn cụ thể của cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn không còn phù hợp với chính quyền địa phương hai cấp hiện nay.			

		21/12/2025 của Chính phủ;				
22.	Quyết định số 40/2021/QĐ-UBND ngày 27/08/2021 của UBND Tỉnh An Giang Quyết định số Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 05/2020/QĐ-UBND, ngày 12/02/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang	Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ; Nghị định số 370/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của	Đối với tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước được áp dụng trực tiếp tại Nghị định số 334/2025/NĐ-CP ngày 21/12/2025 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước; Đối với tiêu chuẩn chức danh viên chức quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập, Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định tiêu chuẩn chức danh viên chức quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh An Giang; đối với tiêu chuẩn cụ thể của cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn không còn phù hợp với chính quyền địa phương hai cấp hiện nay.	Quý IV	Tiêu chí 2.3	

		Chính phủ; Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang; Nghị định số 334/2025/NĐ-CP ngày 21/12/2025 của Chính phủ;				
23.	Quyết định số 51/2021/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 của UBND Tỉnh An Giang Quyết định số Quy định về điều kiện, tiêu chuẩn bổ nhiệm công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương trong cơ quan hành chính trực thuộc Sở và viên chức giữ chức vụ quản	Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ; Nghị định số 370/2025/NĐ-CP	Đối với tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước được áp dụng trực tiếp tại Nghị định số 334/2025/NĐ-CP ngày 21/12/2025 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước; Đối với tiêu chuẩn chức danh viên chức quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập, Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định tiêu chuẩn chức danh viên chức quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh An Giang; đối với tiêu	Quý IV	Tiêu chí 2.3	

	lý cấp phòng và tương đương trong đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh An Giang	ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ; Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang; Nghị định số 334/2025/NĐ-CP ngày 21/12/2025 của Chính phủ;	chuẩn cụ thể của cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn không còn phù hợp với chính quyền địa phương hai cấp hiện nay.			
24.	Quyết định số 58/2021/QĐ-UBND ngày 29/11/2021 của UBND Tỉnh An Giang Quyết định số Ban hành Quy định tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng	Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm2025	Đối với tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước được áp dụng trực tiếp tại Nghị định số 334/2025/NĐ-CP ngày 21/12/2025 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước; Đối với tiêu chuẩn chức danh viên	Quý IV	Tiêu chí 2.3	

	phòng và tương đương thuộc Sở Y tế; Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Y tế; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Phòng Y tế thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh An Giang	của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ; Nghị định số 370/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ; Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang; Nghị định số 334/2025/NĐ-CP ngày 21/12/2025 của Chính phủ;	chức quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập, Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định tiêu chuẩn chức danh viên chức quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh An Giang; đối với tiêu chuẩn cụ thể của cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn không còn phù hợp với chính quyền địa phương hai cấp hiện nay.			
25.	Quyết định số 01/2022/QĐ-UBND ngày	Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6	Đối với tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành	Quý IV	Tiêu chí 2.3	

	21/01/2022 của UBND tỉnh Kiên Giang Quyết định số Ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, kéo dài thời gian giữ chức vụ đối với công chức, viên chức giữ chức vụ Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ; Nghị định số 370/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ; Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân	chính nhà nước được áp dụng trực tiếp tại Nghị định số 334/2025/NĐ-CP ngày 21/12/2025 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước; Đối với tiêu chuẩn chức danh viên chức quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập, Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định tiêu chuẩn chức danh viên chức quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh An Giang; đối với tiêu chuẩn cụ thể của cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn không còn phù hợp với chính quyền địa phương hai cấp hiện nay.			

		dân tỉnh An Giang; Nghị định số 334/2025/NĐ-CP ngày 21/12/2025 của Chính phủ;				
26.	Quyết định số 36/2022/QĐ-UBND ngày 17/10/2022 của UBND Tỉnh An Giang Quyết định số Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Thanh tra tỉnh; Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra sở, Ban Dân tộc; Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra huyện, thị xã,	Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ; Nghị định số 370/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị	Đối với tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước được áp dụng trực tiếp tại Nghị định số 334/2025/NĐ-CP ngày 21/12/2025 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước; Đối với tiêu chuẩn chức danh viên chức quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập, Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định tiêu chuẩn chức danh viên chức quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh An Giang; đối với tiêu chuẩn cụ thể của cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn không còn phù hợp với chính quyền địa phương hai cấp hiện nay.	Quý IV	Tiêu chí 2.3	

	thành phố thuộc tỉnh An Giang ban hành kèm theo Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND ngày 11 tháng 02 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang	định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ; Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang; Nghị định số 334/2025/NĐ-CP ngày 21/12/2025 của Chính phủ;				
27.	Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND ngày 03/11/2022 của UBND Tỉnh An Giang Quyết định số Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực nội vụ về công tác cán bộ do Ủy ban nhân dân tỉnh	Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6	Đối với tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước được áp dụng trực tiếp tại Nghị định số 334/2025/NĐ-CP ngày 21/12/2025 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước; Đối với tiêu chuẩn chức danh viên chức quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập, Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định tiêu chuẩn	Quý IV	Tiêu chí 2.3	

	An Giang ban hành	năm 2025 của Chính phủ; Nghị định số 370/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ; Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang; Nghị định số 334/2025/NĐ-CP ngày 21/12/2025 của Chính phủ;	chức danh viên chức quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh An Giang; đối với tiêu chuẩn cụ thể của cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn không còn phù hợp với chính quyền địa phương hai cấp hiện nay.			
28.	Quyết định số 30/2023/QĐ-UBND ngày 18/07/2023 của UBND Tỉnh An Giang Quyết định số Sửa đổi, bổ	Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; Nghị quyết	Đối với tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước được áp dụng trực tiếp tại Nghị định số 334/2025/NĐ-CP ngày 21/12/2025 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn chức	Quý IV	Tiêu chí 2.3	

	sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 47/2020/QĐ-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang Quy định tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Nội vụ; Người đứng đầu, Cấp phó Người đứng đầu đơn vị trực thuộc Sở Nội vụ; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố trên	số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ; Nghị định số 370/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ; Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang; Nghị định số 334/2025/NĐ-CP ngày	danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước; Đối với tiêu chuẩn chức danh viên chức quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập, Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định tiêu chuẩn chức danh viên chức quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh An Giang; đối với tiêu chuẩn cụ thể của cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn không còn phù hợp với chính quyền địa phương hai cấp hiện nay.			

	địa bàn tỉnh An Giang	21/12/2025 của Chính phủ;				
29.	Quyết định số 34/2023/QĐ-UBND ngày 31/08/2023 của UBND Tỉnh An Giang Quyết định số Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 49/2019/QĐ-UBND ngày 11 tháng 10 năm 2019 của UBND tỉnh ban hành Quy định về điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Sở Nông	Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ; Nghị định số 370/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của	Đối với tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước được áp dụng trực tiếp tại Nghị định số 334/2025/NĐ-CP ngày 21/12/2025 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước; Đối với tiêu chuẩn chức danh viên chức quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập, Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định tiêu chuẩn chức danh viên chức quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh An Giang; đối với tiêu chuẩn cụ thể của cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn không còn phù hợp với chính quyền địa phương hai cấp hiện nay.	Quý IV	Tiêu chí 2.3	

	nghiệp và Phát triển nông thôn; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân huyện; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng phụ trách lĩnh vực nông nghiệp của Phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân thị xã, thành phố thuộc tỉnh An Giang	Chính phủ; Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang; Nghị định số 334/2025/NĐ-CP ngày 21/12/2025 của Chính phủ;				
30.	Quyết định số 40/2023/QĐ-UBND ngày 03/11/2023 của UBND Tỉnh An Giang Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về	Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; Nghị quyết số 76/2025/UBTVQ	Đối với tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước được áp dụng trực tiếp tại Nghị định số 334/2025/NĐ-CP ngày 21/12/2025 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành	Quý IV	Tiêu chí 2.3	

	điều kiện, tiêu chuẩn chức danh đối với cấp Trưởng, Phó các đơn vị thuộc Sở Tư pháp; Trưởng, Phó Trưởng phòng Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh An Giang ban hành kèm theo Quyết định số 02/2019/QĐ-UBND	H15 ngày 14 tháng 4 năm2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ; Nghị định số 370/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ; Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang; Nghị định số 334/2025/NĐ-CP ngày 21/12/2025 của Chính phủ;	chính nhà nước; Đối với tiêu chuẩn chức danh viên chức quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập, Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định tiêu chuẩn chức danh viên chức quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh An Giang; đối với tiêu chuẩn cụ thể của cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn không còn phù hợp với chính quyền địa phương hai cấp hiện nay.			

31.	Quyết định số 13/2024/QĐ-UBND ngày 10/05/2024 của UBND Tỉnh Kiên Giang Quyết định quy định trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của từng chức danh công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	Luật Cán bộ công chức số số 80/2025/QH15; Nghị định số 361/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025	Hết hiệu lực theo Luật Cán bộ, công chức, Nghị định số 361/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 về vị trí việc làm.	Quý IV	Tiêu chí 1.1 - Tiêu chí về tổ chức bộ máy; Tiêu chí 2.3	
IV. CÔNG THƯƠNG						
1.	Quyết định số 231/1999/QĐ-UB ngày 02/02/1999 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Kiên Giang Quyết định về việc ban hành bản quy định về quản lý các	Luật Tổ chức HĐND và UBND (sửa đổi) ban hành ngày 05/7/1994; Pháp lệnh Hải quan ban hành ngày 24/02/1990 qui định chế độ quản lý Nhà nước về Hải quan; Nghị định 171/HĐBT	Việc tổ chức thực hiện các quy định tại các Quyết định nêu trên đã có nhiều thay đổi do sự thay đổi về tổ chức bộ máy, địa giới hành chính và hệ thống pháp luật điều chỉnh lĩnh vực thương mại, xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh và quản lý hoạt động tại khu vực cửa khẩu, khu vực	tháng 10/2026	Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật; Tiêu chí 1.1 - Tiêu chí về tổ chức bộ máy	

	hoạt động dịch vụ và kinh doanh xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh hàng hoá và phương tiện tại khu vực Khu kinh tế cửa khẩu Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang	ngày 27/5/1991 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) qui định cụ thể thủ tục hải quan, lệ phí hải quan và qui định của các Bộ, ngành khác có liên quan; Quyết định số 158/1998/QĐ-TTg ngày 3/9/1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng thí điểm một số chính sách tại Khu kinh tế cửa khẩu Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang đã hết hiệu lực và các hoạt động thuộc phạm vi điều chỉnh hiện nay được thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành.	ven biển; các hoạt động này hiện nay được thực hiện theo hệ thống pháp luật hiện hành; các căn cứ pháp lý và điều kiện thực tế tại thời điểm ban hành đã có nhiều thay đổi.			
2.	Quyết định số 863/1999/QĐ-UB ngày 07/05/1999 của	Luật Tổ chức HĐND & UBND (sửa đổi) được ban hành ngày 05	Tổ chức quản lý Trung tâm Thương mại Rạch Giá đã được kiện toàn, tổ chức lại theo mô hình hiện hành	tháng 10/2026	Tiêu chí 1.1 - Tiêu chí về tổ chức bộ máy; Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí	

	Uỷ ban nhân dân tỉnh Kiên Giang Quyết định về việc đổi tên Ban Quản lý Trung tâm thương mại 30/4 thành Ban Quản lý Trung tâm Thương mại Rạch Giá	tháng 7 năm 1994 đã không còn hiệu lực.	theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH, nên nội dung của Quyết định không còn phù hợp để tiếp tục áp dụng.		về xây dựng, thi hành pháp luật	
3.	Quyết định số 2055/2000/QĐ-UB ngày 10/12/2000 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Kiên Giang Quyết định về việc ban hành quy định về quản lý các hoạt động dịch vụ và kinh doanh xuất nhập khẩu; xuất nhập cảnh hàng hoá bằng đường biển tại khu vực Dương Đông, huyện	Luật Tổ chức HĐND và UBND (sửa đổi) ban hành ngày 05/7/1994; Pháp lệnh Hải quan ngày 24/02/1990 qui định chế độ quản lý Nhà nước về Hải quan; Nghị định số 16/1999/NĐ-CP ngày 27/3/1999 của Chính phủ qui định về thủ tục hải quan, giám sát hải quan và lệ phí hải quan; Quyết định số 97/2000/QĐ-TTg ngày	Các hoạt động thuộc phạm vi điều chỉnh hiện nay được thực hiện theo hệ thống pháp luật hiện hành; các căn cứ pháp lý và điều kiện thực tế tại thời điểm ban hành đã có nhiều thay đổi.	tháng 10/2026	Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật	

	Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	16/8/2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng một số cơ chế chính sách tại khu vực thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang đã hết hiệu lực, không còn được áp dụng trong thực tiễn hiện nay.				
V. NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG						
1.	Nghị quyết số 91/2014/NQ-HĐND ngày 04/12/2014 của HĐND tỉnh Về việc thông qua Danh mục dự án cần thu hồi đất; dự án chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	Điểm a khoản 1 Điều 38 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật: "Điều 38. Hình thức xử lý văn bản quy phạm pháp luật được rà soát 1. Bãi bỏ toàn bộ hoặc một phần văn bản được áp dụng như sau:	Nghị quyết số 91/2014/NQ-HĐND đã hết thời gian thực hiện, không còn được áp dụng, do đó cần bãi bỏ theo Điểm a khoản 1 Điều 38 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.3	Bộ Tư pháp đã gửi Công văn số 1271/BTP-KTVB&TCTHPL-KGVX ngày 20/10/2026 về việc trả lời Công văn số 6379/STP-XDTHPL ngày 25/8/2026 của Sở Tư pháp tỉnh An Giang. Sở Nông nghiệp và Môi trường đang thực hiện quy trình soạn thảo để trình cấp có

		a) Bãi bỏ toàn bộ văn bản khi văn bản thuộc một trong các trường hợp sau mà không cần thiết ban hành văn bản để thay thế: Đối tượng điều chỉnh của văn bản không còn; toàn bộ quy định của văn bản chồng chéo, mâu thuẫn với văn bản là căn cứ để rà soát hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội; văn bản không còn được áp dụng"				thẩm quyền bãi bỏ theo quy định.
2.	Nghị quyết số 15/2014/NQ-HĐND ngày 05/12/2014 của HĐND tỉnh Về việc thông qua danh mục dự án cần thu hồi đất và danh mục dự án có sử dụng đất	Điểm a khoản 1 Điều 38 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật: "Điều 38. Hình	Nghị quyết số 15/2014/NQ-HĐND đã hết thời gian thực hiện, không còn được áp dụng, do đó cần bãi bỏ theo Điểm a khoản 1 Điều 38 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.3	Bộ Tư pháp đã gửi Công văn số 1271/BTP-KTVB&TCTHPL-KGVX ngày 20/10/2026 về việc trả lời Công văn số 6379/STP-XDTHPL ngày 25/8/2026 của

	trồng lúa thực hiện trong năm 2015	thức xử lý văn bản quy phạm pháp luật được rà soát 1. Bãi bỏ toàn bộ hoặc một phần văn bản được áp dụng như sau: a) Bãi bỏ toàn bộ văn bản khi văn bản thuộc một trong các trường hợp sau mà không cần thiết ban hành văn bản để thay thế: Đối tượng điều chỉnh của văn bản không còn; toàn bộ quy định của văn bản chồng chéo, mâu thuẫn với văn bản là căn cứ để rà soát hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội; văn bản không còn được áp dụng"				Sở Tư pháp tỉnh An Giang. Sở Nông nghiệp và Môi trường đang thực hiện quy trình soạn thảo để trình cấp có thẩm quyền bãi bỏ theo quy định.
3.	Nghị quyết số 05/2015/NQ-HĐND ngày 09/07/2015 của	Điểm a khoản 1 Điều 38 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng	Nghị quyết số 05/2015/NQ-HĐND đã hết thời gian thực hiện, không còn được áp dụng, do đó	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.3	Bộ Tư pháp đã gửi Công văn số 1271/BTP-KTVB&TCTHP

	HĐND tỉnh Về việc thông qua danh mục bổ sung dự án cần thu hồi đất và danh mục dự án có sử dụng đất trồng lúa thực hiện trong năm 2015	4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật: "Điều 38. Hình thức xử lý văn bản quy phạm pháp luật được rà soát 1. Bãi bỏ toàn bộ hoặc một phần văn bản được áp dụng như sau: a) Bãi bỏ toàn bộ văn bản khi văn bản thuộc một trong các trường hợp sau mà không cần thiết ban hành văn bản để thay thế: Đối tượng điều chỉnh của văn bản không còn; toàn bộ quy định của văn bản chồng chéo, mâu thuẫn với văn bản là căn cứ để rà soát hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế -	cần bãi bỏ theo Điểm a khoản 1 Điều 38 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP			L-KGVX ngày 20/10/2026 về việc trả lời Công văn số 6379/STP-XDTHPL ngày 25/8/2026 của Sở Tư pháp tỉnh An Giang. Sở Nông nghiệp và Môi trường đang thực hiện quy trình soạn thảo để trình cấp có thẩm quyền bãi bỏ theo quy định.

		xã hội; văn bản không còn được áp dụng"				
4.	Nghị quyết số 116/2015/NQ-HĐND ngày 15/07/2015 của HĐND tỉnh Về quy định lệ phí cấp giấy phép thăm dò, khai thác, sử dụng nước dước đất trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	Điểm a khoản 1 Điều 38 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật: "Điều 38. Hình thức xử lý văn bản quy phạm pháp luật được rà soát 1. Bãi bỏ toàn bộ hoặc một phần văn bản được áp dụng như sau: a) Bãi bỏ toàn bộ văn bản khi văn bản thuộc một trong các trường hợp sau mà không cần thiết ban hành văn bản để thay thế: Đối tượng điều chỉnh của văn bản không còn; toàn bộ quy định	Nghị quyết số 116/2015/NQ-HĐND đã hết thời gian thực hiện, không còn được áp dụng, do đó cần bãi bỏ theo Điểm a khoản 1 Điều 38 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.3	

		của văn bản chồng chéo, mâu thuẫn với văn bản là căn cứ để rà soát hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội; văn bản không còn được áp dụng"				
5.	Nghị quyết số 153/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của HĐND tỉnh Về Danh mục dự án cần thu hồi đất; dự án chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	Điểm a khoản 1 Điều 38 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật: "Điều 38. Hình thức xử lý văn bản quy phạm pháp luật được rà soát 1. Bãi bỏ toàn bộ hoặc một phần văn bản được áp dụng như sau: a) Bãi bỏ toàn bộ văn bản khi văn bản thuộc một trong các trường	Nghị quyết số 153/2015/NQ-HĐND đã hết thời gian thực hiện, không còn được áp dụng, do đó cần bãi bỏ theo Điểm a khoản 1 Điều 38 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.3	Bộ Tư pháp đã gửi Công văn số 1271/BTP-KTVB&TCTHPL-KGVX ngày 20/10/2026 về việc trả lời Công văn số 6379/STP-XDTHPL ngày 25/8/2026 của Sở Tư pháp tỉnh An Giang. Sở Nông nghiệp và Môi trường đang thực hiện quy trình soạn thảo để trình cấp có thẩm quyền bãi bỏ theo quy định.

		hợp sau mà không cần thiết ban hành văn bản để thay thế: Đối tượng điều chỉnh của văn bản không còn; toàn bộ quy định của văn bản chồng chéo, mâu thuẫn với văn bản là căn cứ để rà soát hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội; văn bản không còn được áp dụng"				
6.	Nghị quyết số 16/2015/NQ-HĐND ngày 10/12/2015 của HĐND tỉnh Về việc thông qua danh mục dự án cần thu hồi đất và dự án có sử dụng đất trồng lúa năm 2016	Điểm a khoản 1 Điều 38 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật: "Điều 38. Hình thức xử lý văn bản quy phạm pháp luật được rà soát 1. Bãi bỏ toàn bộ	Nghị quyết số 16/2015/NQ-HĐND đã hết thời gian thực hiện, không còn được áp dụng, do đó cần bãi bỏ theo Điểm a khoản 1 Điều 38 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.3	Bộ Tư pháp đã gửi Công văn số 1271/BTP-KTVB&TCTHPL-KGVX ngày 20/10/2026 về việc trả lời Công văn số 6379/STP-XDTHPL ngày 25/8/2026 của Sở Tư pháp tỉnh An Giang. Sở Nông nghiệp và Môi trường đang

		hoặc một phần văn bản được áp dụng như sau: a) Bãi bỏ toàn bộ văn bản khi văn bản thuộc một trong các trường hợp sau mà không cần thiết ban hành văn bản để thay thế: Đối tượng điều chỉnh của văn bản không còn; toàn bộ quy định của văn bản chồng chéo, mâu thuẫn với văn bản là căn cứ để rà soát hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội; văn bản không còn được áp dụng"				thực hiện quy trình soạn thảo để trình cấp có thẩm quyền bãi bỏ theo quy định.
7.	Nghị quyết số 23/2016/NQ-HĐND ngày 03/08/2016 của HĐND tỉnh Về việc ban hành danh mục bổ sung dự án cần	Điểm a khoản 1 Điều 38 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử	Nghị quyết số 23/2016/NQ-HĐND đã hết thời gian thực hiện, không còn được áp dụng, do đó cần bãi bỏ theo Điểm a khoản 1 Điều 38 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.3	Bộ Tư pháp đã gửi Công văn số 1271/BTP-KTVB&TCTHPL-KGVX ngày 20/10/2026 về việc trả lời Công văn số

	thu hồi đất và dự án có sử dụng đất trồng lúa năm 2016	lý văn bản quy phạm pháp luật: "Điều 38. Hình thức xử lý văn bản quy phạm pháp luật được rà soát 1. Bãi bỏ toàn bộ hoặc một phần văn bản được áp dụng như sau: a) Bãi bỏ toàn bộ văn bản khi văn bản thuộc một trong các trường hợp sau mà không cần thiết ban hành văn bản để thay thế: Đối tượng điều chỉnh của văn bản không còn; toàn bộ quy định của văn bản chồng chéo, mâu thuẫn với văn bản là căn cứ để rà soát hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội; văn bản không còn được áp dụng"				6379/STP-XDTHPL ngày 25/8/2026 của Sở Tư pháp tỉnh An Giang. Sở Nông nghiệp và Môi trường đang thực hiện quy trình soạn thảo để trình cấp có thẩm quyền bãi bỏ theo quy định.

8.	Nghị quyết số 51/2016/NQ-HĐND ngày 12/09/2016 của HĐND tỉnh Về việc ban hành danh mục dự án cần thu hồi đất và dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ năm 2017	Điểm a khoản 1 Điều 38 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật: "Điều 38. Hình thức xử lý văn bản quy phạm pháp luật được rà soát 1. Bãi bỏ toàn bộ hoặc một phần văn bản được áp dụng như sau: a) Bãi bỏ toàn bộ văn bản khi văn bản thuộc một trong các trường hợp sau mà không cần thiết ban hành văn bản để thay thế: Đối tượng điều chỉnh của văn bản không còn; toàn bộ quy định của văn bản chồng chéo, mâu thuẫn với văn bản là căn	Nghị quyết số 51/2016/NQ-HĐND đã hết thời gian thực hiện, không còn được áp dụng, do đó cần bãi bỏ theo Điểm a khoản 1 Điều 38 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.3	Bộ Tư pháp đã gửi Công văn số 1271/BTP-KTVB&TCTHPL-KGVX ngày 20/10/2026 về việc trả lời Công văn số 6379/STP-XDTHPL ngày 25/8/2026 của Sở Tư pháp tỉnh An Giang. Sở Nông nghiệp và Môi trường đang thực hiện quy trình soạn thảo để trình cấp có thẩm quyền bãi bỏ theo quy định.

		cứ để rà soát hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội; văn bản không còn được áp dụng"				
9.	Nghị quyết số 58/2016/NQ-HĐND ngày 19/12/2016 của HĐND tỉnh Về danh mục các dự án cần thu hồi đất; danh mục dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng thực hiện trong năm 2017 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	Điểm a khoản 1 Điều 38 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật: "Điều 38. Hình thức xử lý văn bản quy phạm pháp luật được rà soát 1. Bãi bỏ toàn bộ hoặc một phần văn bản được áp dụng như sau: a) Bãi bỏ toàn bộ văn bản khi văn bản thuộc một trong các trường hợp sau mà không cần thiết ban hành văn bản để thay	Nghị quyết số 58/2016/NQ-HĐND đã hết thời gian thực hiện, không còn được áp dụng, do đó cần bãi bỏ theo Điểm a khoản 1 Điều 38 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.3	Bộ Tư pháp đã gửi Công văn số 1271/BTP-KTVB&TCTHPL-KGVX ngày 20/10/2026 về việc trả lời Công văn số 6379/STP-XDTHPL ngày 25/8/2026 của Sở Tư pháp tỉnh An Giang. Sở Nông nghiệp và Môi trường đang thực hiện quy trình soạn thảo để trình cấp có thẩm quyền bãi bỏ theo quy định.

		thế: Đối tượng điều chỉnh của văn bản không còn; toàn bộ quy định của văn bản chồng chéo, mâu thuẫn với văn bản là căn cứ để rà soát hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội; văn bản không còn được áp dụng"				
10.	Nghị quyết số 61/2016/NQ-HĐND ngày 19/12/2016 của HĐND tỉnh Về điều chỉnh quy hoạch phát triển nông nghiệp - nông thôn gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Kiên Giang đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030	Tại khoản 1 Điều 5 Luật Quy hoạch năm 2025 quy định: " Điều 5. Hệ thống quy hoạch 1. Hệ thống quy hoạch bao gồm: a) Quy hoạch cấp quốc gia, gồm: quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch sử dụng đất quốc gia, quy hoạch ngành; b) Quy hoạch	- Quyết định số 61/2016/NQ-HĐND không còn phù hợp với khoản 1 Điều 5 Luật Quy hoạch năm 2025. Do đó cần bãi bỏ. - Tỉnh An Giang đã ban hành: Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 10 tháng 02 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua điều chỉnh Quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Trên cơ sở đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang đã ban hành Quyết định số	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.3	

		vùng. Chính phủ xác định các vùng cần lập quy hoạch; c) Quy hoạch tỉnh; d) Quy hoạch chi tiết ngành; đ) Quy hoạch đô thị và nông thôn; e) Quy hoạch đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt do Quốc hội quy định.”	676/QĐ-UBND ngày 24 tháng 02 năm 2026 về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021 - 2030			
11.	Nghị quyết số 15/2017/NQ-HĐND ngày 14/07/2017 của HĐND tỉnh Về việc thông qua điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016 - 2020) tỉnh An Giang	- Luật Quy hoạch năm 2025. - Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.	- Nghị quyết số 15/2017/NQ-HĐND không còn phù hợp với khoản 1 Điều 5 Luật Quy hoạch năm 2025. - Nghị quyết số 15/2017/NQ-HĐND đã hết thời gian thực hiện, không còn được áp dụng, do đó cần bãi bỏ theo Điểm a khoản 1 Điều 38 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.3	Bộ Tư pháp đã gửi Công văn số 1271/BTP-KTVB&TCTHPL-KGVX ngày 20/10/2026 về việc trả lời Công văn số 6379/STP-XDTHPL ngày 25/8/2026 của Sở Tư pháp tỉnh An Giang. Sở Nông nghiệp và Môi trường đang thực hiện quy trình soạn thảo để trình cấp có thẩm quyền bãi

						bỏ theo quy định.
12.	Nghị quyết số 16/2017/NQ-HĐND ngày 14/07/2017 của HĐND tỉnh Ban hành danh mục bổ sung dự án cần thu hồi đất và dự án có sử dụng đất trồng lúa năm 2017	Điểm a khoản 1 Điều 38 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật: "Điều 38. Hình thức xử lý văn bản quy phạm pháp luật được rà soát 1. Bãi bỏ toàn bộ hoặc một phần văn bản được áp dụng như sau: a) Bãi bỏ toàn bộ văn bản khi văn bản thuộc một trong các trường hợp sau mà không cần thiết ban hành văn bản để thay thế: Đối tượng điều chỉnh của văn bản không còn; toàn bộ quy định của văn bản chồng	Nghị quyết số 16/2017/NQ-HĐND đã hết thời gian thực hiện, không còn được áp dụng, do đó cần bãi bỏ theo Điểm a khoản 1 Điều 38 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.3	Bộ Tư pháp đã gửi Công văn số 1271/BTP-KTVB&TCTHPL-KGVX ngày 20/10/2026 về việc trả lời Công văn số 6379/STP-XDTHPL ngày 25/8/2026 của Sở Tư pháp tỉnh An Giang. Sở Nông nghiệp và Môi trường đang thực hiện quy trình soạn thảo để trình cấp có thẩm quyền bãi bỏ theo quy định.

		chéo, mâu thuẫn với văn bản là căn cứ để rà soát hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội; văn bản không còn được áp dụng"				
13.	Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh Về việc ban hành danh mục dự án cần thu hồi đất và dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ năm 2018	Điểm a khoản 1 Điều 38 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật: "Điều 38. Hình thức xử lý văn bản quy phạm pháp luật được rà soát 1. Bãi bỏ toàn bộ hoặc một phần văn bản được áp dụng như sau: a) Bãi bỏ toàn bộ văn bản khi văn bản thuộc một trong các trường hợp sau mà không	Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND đã hết thời gian thực hiện, không còn được áp dụng, do đó cần bãi bỏ theo Điểm a khoản 1 Điều 38 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.3	Bộ Tư pháp đã gửi Công văn số 1271/BTP-KTVB&TCTHPL-KGVX ngày 20/10/2026 về việc trả lời Công văn số 6379/STP-XDTHPL ngày 25/8/2026 của Sở Tư pháp tỉnh An Giang. Sở Nông nghiệp và Môi trường đang thực hiện quy trình soạn thảo để trình cấp có thẩm quyền bãi bỏ theo quy định.

		cần thiết ban hành văn bản để thay thế: Đối tượng điều chỉnh của văn bản không còn; toàn bộ quy định của văn bản chồng chéo, mâu thuẫn với văn bản là căn cứ để rà soát hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội; văn bản không còn được áp dụng"				
14.	Nghị quyết số 14/2018/NQ-HĐND ngày 19/07/2018 của HĐND tỉnh Sửa đổi, bổ sung Danh mục dự án có thu hồi đất và sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ năm 2018 ban hành kèm theo Nghị quyết số 30/2017/NQ-	Điểm a khoản 1 Điều 38 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật: "Điều 38. Hình thức xử lý văn bản quy phạm pháp luật được rà soát 1. Bãi bỏ toàn bộ hoặc một phần văn	Nghị quyết số 14/2018/NQ-HĐND đã hết thời gian thực hiện, không còn được áp dụng, do đó cần bãi bỏ theo Điểm a khoản 1 Điều 38 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.3	Bộ Tư pháp đã gửi Công văn số 1271/BTP-KTVB&TCTHPL-KGVX ngày 20/10/2026 về việc trả lời Công văn số 6379/STP-XDTHPL ngày 25/8/2026 của Sở Tư pháp tỉnh An Giang. Sở Nông nghiệp và Môi trường đang thực hiện quy

	HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh	bản được áp dụng như sau: a) Bãi bỏ toàn bộ văn bản khi văn bản thuộc một trong các trường hợp sau mà không cần thiết ban hành văn bản để thay thế: Đối tượng điều chỉnh của văn bản không còn; toàn bộ quy định của văn bản chồng chéo, mâu thuẫn với văn bản là căn cứ để rà soát hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội; văn bản không còn được áp dụng"				trình soạn thảo để trình cấp có thẩm quyền bãi bỏ theo quy định.
15.	Nghị quyết số 30/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của HĐND tỉnh Ban hành Danh mục dự án có thu hồi đất, sử dụng đất trồng	Điểm a khoản 1 Điều 38 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy	Nghị quyết số 30/2018/NQ-HĐND đã hết thời gian thực hiện, không còn được áp dụng, do đó cần bãi bỏ theo Điểm a khoản 1 Điều 38 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.3	Bộ Tư pháp đã gửi Công văn số 1271/BTP-KTVB&TCTHPL-KGVX ngày 20/10/2026 về việc trả lời Công văn số 6379/STP-

	lúa, đất rừng phòng hộ năm 2019 và Danh mục dự án có thu hồi đất, sử dụng đất trồng lúa năm 2016 bị hủy bỏ	phạm pháp luật: "Điều 38. Hình thức xử lý văn bản quy phạm pháp luật được rà soát 1. Bãi bỏ toàn bộ hoặc một phần văn bản được áp dụng như sau: a) Bãi bỏ toàn bộ văn bản khi văn bản thuộc một trong các trường hợp sau mà không cần thiết ban hành văn bản để thay thế: Đối tượng điều chỉnh của văn bản không còn; toàn bộ quy định của văn bản chồng chéo, mâu thuẫn với văn bản là căn cứ để rà soát hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội; văn bản không còn được áp dụng"				XDTHPL ngày 25/8/2026 của Sở Tư pháp tỉnh An Giang. Sở Nông nghiệp và Môi trường đang thực hiện quy trình soạn thảo để trình cấp có thẩm quyền bãi bỏ theo quy định.
16.	Nghị quyết số 188/2018/NQ-	Điểm a khoản 1 Điều 38 Nghị định	Nghị quyết số 188/2018/NQ-HĐND đã	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.3	Bộ Tư pháp đã gửi Công văn số

	HĐND ngày 14/12/2018 của HĐND tỉnh Danh mục dự án cần thu hồi đất; danh mục dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng và Danh mục dự án phải điều chỉnh, hủy bỏ thực hiện trong năm 2019 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật: "Điều 38. Hình thức xử lý văn bản quy phạm pháp luật được rà soát 1. Bãi bỏ toàn bộ hoặc một phần văn bản được áp dụng như sau: a) Bãi bỏ toàn bộ văn bản khi văn bản thuộc một trong các trường hợp sau mà không cần thiết ban hành văn bản để thay thế: Đối tượng điều chỉnh của văn bản không còn; toàn bộ quy định của văn bản chồng chéo, mâu thuẫn với văn bản là căn cứ để rà soát hoặc không còn phù	hết thời gian thực hiện, không còn được áp dụng, do đó cần bãi bỏ theo Điểm a khoản 1 Điều 38 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP			1271/BTP-KTVB&TCTHPL-KGVX ngày 20/10/2026 về việc trả lời Công văn số 6379/STP-XDTHPL ngày 25/8/2026 của Sở Tư pháp tỉnh An Giang. Sở Nông nghiệp và Môi trường đang thực hiện quy trình soạn thảo để trình cấp có thẩm quyền bãi bỏ theo quy định.

		hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội; văn bản không còn được áp dụng"				
17.	Nghị quyết số 02/2019/NQ-HĐND ngày 12/07/2019 của HĐND tỉnh Hủy bỏ dự án có thu hồi đất, sử dụng đất trồng lúa và sửa đổi, bổ sung Danh mục dự án có thu hồi đất, sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng năm 2019	Điểm a khoản 1 Điều 38 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật: "Điều 38. Hình thức xử lý văn bản quy phạm pháp luật được rà soát 1. Bãi bỏ toàn bộ hoặc một phần văn bản được áp dụng như sau: a) Bãi bỏ toàn bộ văn bản khi văn bản thuộc một trong các trường hợp sau mà không cần thiết ban hành văn bản để thay thế: Đối tượng điều chỉnh của văn	Nghị quyết số 02/2019/NQ-HĐND đã hết thời gian thực hiện, không còn được áp dụng, do đó cần bãi bỏ theo Điểm a khoản 1 Điều 38 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.3	Bộ Tư pháp đã gửi Công văn số 1271/BTP-KTVB&TCTHPL-KGVX ngày 20/10/2026 về việc trả lời Công văn số 6379/STP-XDTHPL ngày 25/8/2026 của Sở Tư pháp tỉnh An Giang. Sở Nông nghiệp và Môi trường đang thực hiện quy trình soạn thảo để trình cấp có thẩm quyền bãi bỏ theo quy định.

		bản không còn; toàn bộ quy định của văn bản chồng chéo, mâu thuẫn với văn bản là căn cứ để rà soát hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội; văn bản không còn được áp dụng"				
18.	Nghị quyết số 219/2019/NQ-HĐND ngày 26/07/2019 của HĐND tỉnh Về việc bổ sung Danh mục dự án cần thu hồi đất; Danh mục dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng thực hiện trong năm 2019 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	Điểm a khoản 1 Điều 38 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật: "Điều 38. Hình thức xử lý văn bản quy phạm pháp luật được rà soát 1. Bãi bỏ toàn bộ hoặc một phần văn bản được áp dụng như sau: a) Bãi bỏ toàn bộ văn bản khi văn	Nghị quyết số 219/2019/NQ-HĐND đã hết thời gian thực hiện, không còn được áp dụng, do đó cần bãi bỏ theo Điểm a khoản 1 Điều 38 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.3	Bộ Tư pháp đã gửi Công văn số 1271/BTP-KTVB&TCTHPL-KGVX ngày 20/10/2026 về việc trả lời Công văn số 6379/STP-XDTHPL ngày 25/8/2026 của Sở Tư pháp tỉnh An Giang. Sở Nông nghiệp và Môi trường đang thực hiện quy trình soạn thảo để trình cấp có thẩm quyền bãi

		bản thuộc một trong các trường hợp sau mà không cần thiết ban hành văn bản để thay thế: Đối tượng điều chỉnh của văn bản không còn; toàn bộ quy định của văn bản chồng chéo, mâu thuẫn với văn bản là căn cứ để rà soát hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội; văn bản không còn được áp dụng"				bỏ theo quy định.
19.	Nghị quyết số 263/2019/NQ-HĐND ngày 21/10/2019 của HĐND tỉnh Nghị quyết về bổ sung danh mục dự án cần thu hồi đất; Danh mục dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng	Điểm a khoản 1 Điều 38 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật: "Điều 38. Hình thức xử lý văn bản quy phạm pháp	Nghị quyết số 263/2019/NQ-HĐND đã hết thời gian thực hiện, không còn được áp dụng, do đó cần bãi bỏ theo Điểm a khoản 1 Điều 38 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.3	Bộ Tư pháp đã gửi Công văn số 1271/BTP-KTVB&TCTHPL-KGVX ngày 20/10/2026 về việc trả lời Công văn số 6379/STP-XDTHPL ngày 25/8/2026 của Sở Tư pháp tỉnh An Giang. Sở

	hộ thực hiện trong năm 2019 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	luật được rà soát 1. Bãi bỏ toàn bộ hoặc một phần văn bản được áp dụng như sau: a) Bãi bỏ toàn bộ văn bản khi văn bản thuộc một trong các trường hợp sau mà không cần thiết ban hành văn bản để thay thế: Đối tượng điều chỉnh của văn bản không còn; toàn bộ quy định của văn bản chồng chéo, mâu thuẫn với văn bản là căn cứ để rà soát hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội; văn bản không còn được áp dụng"				Nông nghiệp và Môi trường đang thực hiện quy trình soạn thảo để trình cấp có thẩm quyền bãi bỏ theo quy định.
20.	Nghị quyết số 17/2019/NQ-HĐND ngày 12/11/2019 của HĐND tỉnh Hủy bỏ dự án	Điểm a khoản 1 Điều 38 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về	Nghị quyết số 17/2019/NQ-HĐND đã hết thời gian thực hiện, không còn được áp dụng, do đó cần bãi bỏ theo Điểm a	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.3	Bộ Tư pháp đã gửi Công văn số 1271/BTP-KTVB&TCTHPL-KGVX ngày 20/10/2026 về

	có thu hồi đất và sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ năm 2017; ban hành Danh mục dự án có thu hồi đất và sử dụng đất trồng lúa năm 2020	kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật: "Điều 38. Hình thức xử lý văn bản quy phạm pháp luật được rà soát 1. Bãi bỏ toàn bộ hoặc một phần văn bản được áp dụng như sau: a) Bãi bỏ toàn bộ văn bản khi văn bản thuộc một trong các trường hợp sau mà không cần thiết ban hành văn bản để thay thế: Đối tượng điều chỉnh của văn bản không còn; toàn bộ quy định của văn bản chồng chéo, mâu thuẫn với văn bản là căn cứ để rà soát hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội; văn bản	khoản 1 Điều 38 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP			việc trả lời Công văn số 6379/STP-XDTHPL ngày 25/8/2026 của Sở Tư pháp tỉnh An Giang. Sở Nông nghiệp và Môi trường đang thực hiện quy trình soạn thảo để trình cấp có thẩm quyền bãi bỏ theo quy định.

		không còn được áp dụng"				
21.	Nghị quyết số 291/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020 của HĐND tỉnh Về Danh mục dự án cần thu hồi đất; Danh mục dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ và Danh mục dự án phải điều chỉnh, hủy bỏ thực hiện trong năm 2020 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	Điểm a khoản 1 Điều 38 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật: "Điều 38. Hình thức xử lý văn bản quy phạm pháp luật được rà soát 1. Bãi bỏ toàn bộ hoặc một phần văn bản được áp dụng như sau: a) Bãi bỏ toàn bộ văn bản khi văn bản thuộc một trong các trường hợp sau mà không cần thiết ban hành văn bản để thay thế: Đối tượng điều chỉnh của văn bản không còn; toàn bộ quy định của văn bản chồng	Nghị quyết số 291/2020/NQ-HĐND đã hết thời gian thực hiện, không còn được áp dụng, do đó cần bãi bỏ theo Điểm a khoản 1 Điều 38 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.3	Bộ Tư pháp đã gửi Công văn số 1271/BTP-KTVB&TCTHPL-KGVX ngày 20/10/2026 về việc trả lời Công văn số 6379/STP-XDTHPL ngày 25/8/2026 của Sở Tư pháp tỉnh An Giang. Sở Nông nghiệp và Môi trường đang thực hiện quy trình soạn thảo để trình cấp có thẩm quyền bãi bỏ theo quy định.

		chéo, mâu thuẫn với văn bản là căn cứ để rà soát hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội; văn bản không còn được áp dụng"				
22.	Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 05/05/2020 của HĐND tỉnh Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 15/2017/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối	- Luật Quy hoạch năm 2025. - Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.	- Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND không còn phù hợp với khoản 1 Điều 5 Luật Quy hoạch năm 2025. - Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND đã hết thời gian thực hiện, không còn được áp dụng, do đó cần bãi bỏ theo Điểm a khoản 1 Điều 38 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.3	Bộ Tư pháp đã gửi Công văn số 1271/BTP-KTVB&TCTHPL-KGVX ngày 20/10/2026 về việc trả lời Công văn số 6379/STP-XDTHPL ngày 25/8/2026 của Sở Tư pháp tỉnh An Giang. Sở Nông nghiệp và Môi trường đang thực hiện quy trình soạn thảo để trình cấp có thẩm quyền bãi bỏ theo quy định.

	(2016 - 2020) tỉnh An Giang					
23.	Nghị quyết số 04/2020/NQ-HĐND ngày 05/05/2020 của HĐND tỉnh Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 17/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh hủy bỏ dự án có thu hồi đất và sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ năm 2017; ban hành danh mục dự án có thu hồi đất và sử dụng đất trồng lúa năm 2020	Điểm a khoản 1 Điều 38 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật: "Điều 38. Hình thức xử lý văn bản quy phạm pháp luật được rà soát 1. Bãi bỏ toàn bộ hoặc một phần văn bản được áp dụng như sau: a) Bãi bỏ toàn bộ văn bản khi văn bản thuộc một trong các trường hợp sau mà không cần thiết ban hành văn bản để thay thế: Đối tượng điều chỉnh của văn bản không còn; toàn bộ quy định của văn bản chồng	Nghị quyết số 04/2020/NQ-HĐND đã hết thời gian thực hiện, không còn được áp dụng, do đó cần bãi bỏ theo Điểm a khoản 1 Điều 38 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.3	Bộ Tư pháp đã gửi Công văn số 1271/BTP-KTVB&TCTHPL-KGVX ngày 20/10/2026 về việc trả lời Công văn số 6379/STP-XDTHPL ngày 25/8/2026 của Sở Tư pháp tỉnh An Giang. Sở Nông nghiệp và Môi trường đang thực hiện quy trình soạn thảo để trình cấp có thẩm quyền bãi bỏ theo quy định.

		chéo, mâu thuẫn với văn bản là căn cứ để rà soát hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội; văn bản không còn được áp dụng"				
24.	Nghị quyết số 07/2020/NQ-HĐND ngày 10/07/2020 của HĐND tỉnh Sửa đổi, bổ sung Danh mục ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2017/NQ-HĐND về việc ban hành danh mục bổ sung dự án cần thu hồi đất và dự án có sử dụng đất trồng lúa năm 2017 và Danh mục ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/2019/NQ-	Điểm a khoản 1 Điều 38 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật: "Điều 38. Hình thức xử lý văn bản quy phạm pháp luật được rà soát 1. Bãi bỏ toàn bộ hoặc một phần văn bản được áp dụng như sau: a) Bãi bỏ toàn bộ văn bản khi văn bản thuộc một trong các trường hợp sau mà không	Nghị quyết số 07/2020/NQ-HĐND đã hết thời gian thực hiện, không còn được áp dụng, do đó cần bãi bỏ theo Điểm a khoản 1 Điều 38 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.3	Bộ Tư pháp đã gửi Công văn số 1271/BTP-KTVB&TCTHPL-KGVX ngày 20/10/2026 về việc trả lời Công văn số 6379/STP-XDTHPL ngày 25/8/2026 của Sở Tư pháp tỉnh An Giang. Sở Nông nghiệp và Môi trường đang thực hiện quy trình soạn thảo để trình cấp có thẩm quyền bãi bỏ theo quy định.

	HĐND hủy bỏ dự án có thu hồi đất và sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ năm 2017; ban hành Danh mục dự án có thu hồi đất và sử dụng đất trồng lúa năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang	cần thiết ban hành văn bản để thay thế: Đối tượng điều chỉnh của văn bản không còn; toàn bộ quy định của văn bản chồng chéo, mâu thuẫn với văn bản là căn cứ để rà soát hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội; văn bản không còn được áp dụng"				
25.	Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND ngày 10/07/2020 của HĐND tỉnh Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 15/2017/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2017 về việc thông qua điều chỉnh quy hoạch sử dụng	- Luật Quy hoạch năm 2025. - Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.	- Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND không còn phù hợp với khoản 1 Điều 5 Luật Quy hoạch năm 2025. - Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND đã hết thời gian thực hiện, không còn được áp dụng, do đó cần bãi bỏ theo Điểm a khoản 1 Điều 38 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.3	Bộ Tư pháp đã gửi Công văn số 1271/BTP-KTVB&TCTHPL-KGVX ngày 20/10/2026 về việc trả lời Công văn số 6379/STP-XDTHPL ngày 25/8/2026 của Sở Tư pháp tỉnh An Giang. Sở Nông nghiệp và Môi trường đang thực hiện quy

	đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016 - 2020) tỉnh An Giang và Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 05 tháng 5 năm 2020 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 15/2017/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang					trình soạn thảo để trình cấp có thẩm quyền bãi bỏ theo quy định.
26.	Nghị quyết số 320/2020/NQ-HĐND ngày 17/07/2020 của HĐND tỉnh Về việc bổ sung danh mục dự án cần thu hồi đất; danh mục dự án có sử	Điểm a khoản 1 Điều 38 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật:	Nghị quyết số 320/2020/NQ-HĐND đã hết thời gian thực hiện, không còn được áp dụng, do đó cần bãi bỏ theo Điểm a khoản 1 Điều 38 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.3	Bộ Tư pháp đã gửi Công văn số 1271/BTP-KTVB&TCTHPL-KGVX ngày 20/10/2026 về việc trả lời Công văn số 6379/STP-XDTHPL ngày

	dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ thực hiện trong năm 2020 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	"Điều 38. Hình thức xử lý văn bản quy phạm pháp luật được rà soát 1. Bãi bỏ toàn bộ hoặc một phần văn bản được áp dụng như sau: a) Bãi bỏ toàn bộ văn bản khi văn bản thuộc một trong các trường hợp sau mà không cần thiết ban hành văn bản để thay thế: Đối tượng điều chỉnh của văn bản không còn; toàn bộ quy định của văn bản chồng chéo, mâu thuẫn với văn bản là căn cứ để rà soát hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội; văn bản không còn được áp dụng"				25/8/2026 của Sở Tư pháp tỉnh An Giang. Sở Nông nghiệp và Môi trường đang thực hiện quy trình soạn thảo để trình cấp có thẩm quyền bãi bỏ theo quy định.
27.	Nghị quyết số 332/2020/NQ-HĐND ngày	Điểm a khoản 1 Điều 38 Nghị định số 79/2025/NĐ-	Nghị quyết số 332/2020/NQ-HĐND đã hết thời gian thực hiện,	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.3	

	20/07/2020 của HĐND tỉnh Quy định chính sách khuyến khích đầu tư phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao giai đoạn 2020-2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật: "Điều 38. Hình thức xử lý văn bản quy phạm pháp luật được rà soát 1. Bãi bỏ toàn bộ hoặc một phần văn bản được áp dụng như sau: a) Bãi bỏ toàn bộ văn bản khi văn bản thuộc một trong các trường hợp sau mà không cần thiết ban hành văn bản để thay thế: Đối tượng điều chỉnh của văn bản không còn; toàn bộ quy định của văn bản chồng chéo, mâu thuẫn với văn bản là căn cứ để rà soát hoặc không còn phù hợp với tình hình	không còn được áp dụng, do đó cần bãi bỏ theo Điểm a khoản 1 Điều 38 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP			

		phát triển kinh tế - xã hội; văn bản không còn được áp dụng"				
28.	Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của HĐND tỉnh Sửa đổi, bổ sung Danh mục ban hành kèm theo Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND và Danh mục dự án có thu hồi đất, có sử dụng đất trồng lúa (không thu hồi đất) năm 2021	Điểm a khoản 1 Điều 38 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật: "Điều 38. Hình thức xử lý văn bản quy phạm pháp luật được rà soát 1. Bãi bỏ toàn bộ hoặc một phần văn bản được áp dụng như sau: a) Bãi bỏ toàn bộ văn bản khi văn bản thuộc một trong các trường hợp sau mà không cần thiết ban hành văn bản để thay thế: Đối tượng điều chỉnh của văn bản không còn;	Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND đã hết thời gian thực hiện, không còn được áp dụng, do đó cần bãi bỏ theo Điểm a khoản 1 Điều 38 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.3	Bộ Tư pháp đã gửi Công văn số 1271/BTP-KTVB&TCTHPL-KGVX ngày 20/10/2026 về việc trả lời Công văn số 6379/STP-XDTHPL ngày 25/8/2026 của Sở Tư pháp tỉnh An Giang. Sở Nông nghiệp và Môi trường đang thực hiện quy trình soạn thảo để trình cấp có thẩm quyền bãi bỏ theo quy định.

		toàn bộ quy định của văn bản chồng chéo, mâu thuẫn với văn bản là căn cứ để rà soát hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội; văn bản không còn được áp dụng"				
29.	Nghị quyết số 521/2020/NQ-HĐND ngày 23/12/2020 của HĐND tỉnh Về danh mục dự án, công trình phải điều chỉnh, huỷ bỏ trong năm 2021 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	Điểm a khoản 1 Điều 38 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật: "Điều 38. Hình thức xử lý văn bản quy phạm pháp luật được rà soát 1. Bãi bỏ toàn bộ hoặc một phần văn bản được áp dụng như sau: a) Bãi bỏ toàn bộ văn bản khi văn bản thuộc một	Nghị quyết số 521/2020/NQ-HĐND đã hết thời gian thực hiện, không còn được áp dụng, do đó cần bãi bỏ theo Điểm a khoản 1 Điều 38 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.3	Bộ Tư pháp đã gửi Công văn số 1271/BTP-KTVB&TCTHPL-KGVX ngày 20/10/2026 về việc trả lời Công văn số 6379/STP-XDTHPL ngày 25/8/2026 của Sở Tư pháp tỉnh An Giang. Sở Nông nghiệp và Môi trường đang thực hiện quy trình soạn thảo để trình cấp có thẩm quyền bãi bỏ theo quy định.

		trong các trường hợp sau mà không cần thiết ban hành văn bản để thay thế: Đối tượng điều chỉnh của văn bản không còn; toàn bộ quy định của văn bản chồng chéo, mâu thuẫn với văn bản là căn cứ để rà soát hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội; văn bản không còn được áp dụng"				
30.	Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 15/03/2021 của HĐND tỉnh Sửa đổi, bổ sung Danh mục ban hành kèm theo Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND và Danh mục ban hành kèm theo	Điểm a khoản 1 Điều 38 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật: "Điều 38. Hình thức xử lý văn bản quy phạm pháp luật được rà soát	Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND đã hết thời gian thực hiện, không còn được áp dụng, do đó cần bãi bỏ theo Điểm a khoản 1 Điều 38 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.3	Bộ Tư pháp đã gửi Công văn số 1271/BTP-KTVB&TCTHPL-KGVX ngày 20/10/2026 về việc trả lời Công văn số 6379/STP-XDTHPL ngày 25/8/2026 của Sở Tư pháp tỉnh An Giang. Sở Nông nghiệp và

	Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND	1. Bãi bỏ toàn bộ hoặc một phần văn bản được áp dụng như sau: a) Bãi bỏ toàn bộ văn bản khi văn bản thuộc một trong các trường hợp sau mà không cần thiết ban hành văn bản để thay thế: Đối tượng điều chỉnh của văn bản không còn; toàn bộ quy định của văn bản chồng chéo, mâu thuẫn với văn bản là căn cứ để rà soát hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội; văn bản không còn được áp dụng"				Môi trường đang thực hiện quy trình soạn thảo để trình cấp có thẩm quyền bãi bỏ theo quy định.
31.	Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 19/08/2021 của HĐND tỉnh Hủy bỏ danh mục dự án ban	Điểm a khoản 1 Điều 38 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát,	Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND đã hết thời gian thực hiện, không còn được áp dụng, do đó cần bãi bỏ theo Điểm a khoản 1 Điều 38 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.3	Bộ Tư pháp đã gửi Công văn số 1271/BTP-KTVB&TCTHPL-KGVX ngày 20/10/2026 về việc trả lời Công

	hành kèm theo Nghị quyết số 14/2018/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2018 và sửa đổi, bổ sung Danh mục các dự án ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020	hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật: "Điều 38. Hình thức xử lý văn bản quy phạm pháp luật được rà soát 1. Bãi bỏ toàn bộ hoặc một phần văn bản được áp dụng như sau: a) Bãi bỏ toàn bộ văn bản khi văn bản thuộc một trong các trường hợp sau mà không cần thiết ban hành văn bản để thay thế: Đối tượng điều chỉnh của văn bản không còn; toàn bộ quy định của văn bản chồng chéo, mâu thuẫn với văn bản là căn cứ để rà soát hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội; văn bản không còn được áp dụng"				văn số 6379/STP-XDTHPL ngày 25/8/2026 của Sở Tư pháp tỉnh An Giang. Sở Nông nghiệp và Môi trường đang thực hiện quy trình soạn thảo để trình cấp có thẩm quyền bãi bỏ theo quy định.

32.	Nghị quyết số 21/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh Hủy bỏ danh mục dự án có thu hồi đất và sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ năm 2019 ban hành kèm theo Nghị quyết số 30/2018/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018	Điểm a khoản 1 Điều 38 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật: "Điều 38. Hình thức xử lý văn bản quy phạm pháp luật được rà soát 1. Bãi bỏ toàn bộ hoặc một phần văn bản được áp dụng như sau: a) Bãi bỏ toàn bộ văn bản khi văn bản thuộc một trong các trường hợp sau mà không cần thiết ban hành văn bản để thay thế: Đối tượng điều chỉnh của văn bản không còn; toàn bộ quy định của văn bản chồng chéo, mâu thuẫn với văn bản là căn	Nghị quyết số 21/2021/NQ-HĐND đã hết thời gian thực hiện, không còn được áp dụng, do đó cần bãi bỏ theo Điểm a khoản 1 Điều 38 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.3	Bộ Tư pháp đã gửi Công văn số 1271/BTP-KTVB&TCTHPL-KGVX ngày 20/10/2026 về việc trả lời Công văn số 6379/STP-XDTHPL ngày 25/8/2026 của Sở Tư pháp tỉnh An Giang. Sở Nông nghiệp và Môi trường đang thực hiện quy trình soạn thảo để trình cấp có thẩm quyền bãi bỏ theo quy định.

		cứ để rà soát hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội; văn bản không còn được áp dụng"				
33.	Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 12/07/2022 của HĐND tỉnh Hủy bỏ danh mục dự án có thu hồi đất và sử dụng đất trồng lúa năm 2019 ban hành kèm theo Nghị quyết số 02/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh	Điểm a khoản 1 Điều 38 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật: "Điều 38. Hình thức xử lý văn bản quy phạm pháp luật được rà soát 1. Bãi bỏ toàn bộ hoặc một phần văn bản được áp dụng như sau: a) Bãi bỏ toàn bộ văn bản khi văn bản thuộc một trong các trường hợp sau mà không cần thiết ban hành văn bản để thay	Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND đã hết thời gian thực hiện, không còn được áp dụng, do đó cần bãi bỏ theo Điểm a khoản 1 Điều 38 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.3	Bộ Tư pháp đã gửi Công văn số 1271/BTP-KTVB&TCTHPL-KGVX ngày 20/10/2026 về việc trả lời Công văn số 6379/STP-XDTHPL ngày 25/8/2026 của Sở Tư pháp tỉnh An Giang. Sở Nông nghiệp và Môi trường đang thực hiện quy trình soạn thảo để trình cấp có thẩm quyền bãi bỏ theo quy định.

		thế: Đối tượng điều chỉnh của văn bản không còn; toàn bộ quy định của văn bản chồng chéo, mâu thuẫn với văn bản là căn cứ để rà soát hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội; văn bản không còn được áp dụng"				
34.	Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 12/07/2022 của HĐND tỉnh Về việc ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc	Điểm a khoản 1 Điều 38 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật: "Điều 38. Hình thức xử lý văn bản quy phạm pháp luật được rà soát 1. Bãi bỏ toàn bộ hoặc một phần văn bản được áp dụng như sau:	Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND đã hết giai đoạn thực hiện, không còn được áp dụng, do đó cần bãi bỏ theo Điểm a khoản 1 Điều 38 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.3	

	gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang	a) Bãi bỏ toàn bộ văn bản khi văn bản thuộc một trong các trường hợp sau mà không cần thiết ban hành văn bản để thay thế: Đối tượng điều chỉnh của văn bản không còn; toàn bộ quy định của văn bản chồng chéo, mâu thuẫn với văn bản là căn cứ để rà soát hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội; văn bản không còn được áp dụng"				
35.	Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 12/07/2022 của HĐND tỉnh Về việc ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách	Điểm a khoản 1 Điều 38 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật: "Điều 38. Hình	Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND đã hết giai đoạn thực hiện, không còn được áp dụng, do đó cần bãi bỏ theo Điểm a khoản 1 Điều 38 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.3	

	nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang	thức xử lý văn bản quy phạm pháp luật được rà soát 1. Bãi bỏ toàn bộ hoặc một phần văn bản được áp dụng như sau: a) Bãi bỏ toàn bộ văn bản khi văn bản thuộc một trong các trường hợp sau mà không cần thiết ban hành văn bản để thay thế: Đối tượng điều chỉnh của văn bản không còn; toàn bộ quy định của văn bản chồng chéo, mâu thuẫn với văn bản là căn cứ để rà soát hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội; văn bản không còn được áp dụng"				
36.	Nghị quyết số 26/2022/NQ-HĐND ngày 05/08/2022 của	Điểm a khoản 1 Điều 38 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng	Nghị quyết số 26/2022/NQ-HĐND đã hết giai đoạn thực hiện, không còn được áp dụng, do đó	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.3	

	HĐND tỉnh Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật: "Điều 38. Hình thức xử lý văn bản quy phạm pháp luật được rà soát 1. Bãi bỏ toàn bộ hoặc một phần văn bản được áp dụng như sau: a) Bãi bỏ toàn bộ văn bản khi văn bản thuộc một trong các trường hợp sau mà không cần thiết ban hành văn bản để thay thế: Đối tượng điều chỉnh của văn bản không còn; toàn bộ quy định của văn bản chồng chéo, mâu thuẫn với văn bản là căn cứ để rà soát hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế -	cần bãi bỏ theo Điểm a khoản 1 Điều 38 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP			

		xã hội; văn bản không còn được áp dụng"				
37.	Nghị quyết số 30/2022/NQ-HĐND ngày 05/08/2022 của HĐND tỉnh Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021- 2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	Điểm a khoản 1 Điều 38 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật: "Điều 38. Hình thức xử lý văn bản quy phạm pháp luật được rà soát 1. Bãi bỏ toàn bộ hoặc một phần văn bản được áp dụng như sau: a) Bãi bỏ toàn bộ văn bản khi văn bản thuộc một trong các trường hợp sau mà không cần thiết ban hành văn bản để thay thế: Đối tượng điều chỉnh của văn bản không còn; toàn bộ quy định	Nghị quyết số 30/2022/NQ-HĐND đã hết giai đoạn thực hiện, không còn được áp dụng, do đó cần bãi bỏ theo Điểm a khoản 1 Điều 38 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.3	

		của văn bản chồng chéo, mâu thuẫn với văn bản là căn cứ để rà soát hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội; văn bản không còn được áp dụng"				
38.	Nghị quyết số 35/2022/NQ-HĐND ngày 12/12/2022 của HĐND tỉnh Hủy bỏ danh mục dự án có thu hồi đất và sử dụng đất trồng lúa năm 2020 ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh	Điểm a khoản 1 Điều 38 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật: "Điều 38. Hình thức xử lý văn bản quy phạm pháp luật được rà soát 1. Bãi bỏ toàn bộ hoặc một phần văn bản được áp dụng như sau: a) Bãi bỏ toàn bộ văn bản khi văn bản thuộc một trong các trường	Nghị quyết số 35/2022/NQ-HĐND đã hết thời gian thực hiện, không còn được áp dụng, do đó cần bãi bỏ theo Điểm a khoản 1 Điều 38 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.3	Bộ Tư pháp đã gửi Công văn số 1271/BTP-KTVB&TCTHPL-KGVX ngày 20/10/2026 về việc trả lời Công văn số 6379/STP-XDTHPL ngày 25/8/2026 của Sở Tư pháp tỉnh An Giang. Sở Nông nghiệp và Môi trường đang thực hiện quy trình soạn thảo để trình cấp có thẩm quyền bãi bỏ theo quy định.

		hợp sau mà không cần thiết ban hành văn bản để thay thế: Đối tượng điều chỉnh của văn bản không còn; toàn bộ quy định của văn bản chồng chéo, mâu thuẫn với văn bản là căn cứ để rà soát hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội; văn bản không còn được áp dụng"				
39.	Nghị quyết số 41/2022/NQ-HĐND ngày 29/12/2022 của HĐND tỉnh Quy định các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa	Điểm a khoản 1 Điều 38 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật: "Điều 38. Hình thức xử lý văn bản quy phạm pháp luật được rà soát 1. Bãi bỏ toàn bộ	Nghị quyết số 41/2022/NQ-HĐND đã hết giai đoạn thực hiện, không còn được áp dụng, do đó cần bãi bỏ theo Điểm a khoản 1 Điều 38 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.3	

	bàn tỉnh Kiên Giang	hoặc một phần văn bản được áp dụng như sau: a) Bãi bỏ toàn bộ văn bản khi văn bản thuộc một trong các trường hợp sau mà không cần thiết ban hành văn bản để thay thế: Đối tượng điều chỉnh của văn bản không còn; toàn bộ quy định của văn bản chồng chéo, mâu thuẫn với văn bản là căn cứ để rà soát hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội; văn bản không còn được áp dụng"				
40.	Nghị quyết số 45/2022/NQ-HĐND ngày 29/12/2022 của HĐND tỉnh Về danh mục dự án, công trình phải điều	Điểm a khoản 1 Điều 38 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử	Nghị quyết số 45/2022/NQ-HĐND đã hết thời gian thực hiện, không còn được áp dụng, do đó cần bãi bỏ theo Điểm a khoản 1 Điều 38 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.3	Bộ Tư pháp đã gửi Công văn số 1271/BTP-KTVB&TCTHPL-KGVX ngày 20/10/2026 về việc trả lời Công văn số

	chỉnh, hủy bỏ trong năm 2023 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	lý văn bản quy phạm pháp luật: "Điều 38. Hình thức xử lý văn bản quy phạm pháp luật được rà soát 1. Bãi bỏ toàn bộ hoặc một phần văn bản được áp dụng như sau: a) Bãi bỏ toàn bộ văn bản khi văn bản thuộc một trong các trường hợp sau mà không cần thiết ban hành văn bản để thay thế: Đối tượng điều chỉnh của văn bản không còn; toàn bộ quy định của văn bản chồng chéo, mâu thuẫn với văn bản là căn cứ để rà soát hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội; văn bản không còn được áp dụng"				6379/STP-XDTHPL ngày 25/8/2026 của Sở Tư pháp tỉnh An Giang. Sở Nông nghiệp và Môi trường đang thực hiện quy trình soạn thảo để trình cấp có thẩm quyền bãi bỏ theo quy định.

41.	Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 30/03/2023 của HĐND tỉnh Quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước thuộc nguồn vốn sự nghiệp thực hiện một số nội dung thành phần chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang	Điểm a khoản 1 Điều 38 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật: "Điều 38. Hình thức xử lý văn bản quy phạm pháp luật được rà soát 1. Bãi bỏ toàn bộ hoặc một phần văn bản được áp dụng như sau: a) Bãi bỏ toàn bộ văn bản khi văn bản thuộc một trong các trường hợp sau mà không cần thiết ban hành văn bản để thay thế: Đối tượng điều chỉnh của văn bản không còn; toàn bộ quy định của văn bản chồng chéo, mâu thuẫn với văn bản là căn	Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND đã hết giai đoạn thực hiện, không còn được áp dụng, do đó cần bãi bỏ theo Điểm a khoản 1 Điều 38 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.3	

		cứ để rà soát hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội; văn bản không còn được áp dụng"				
42.	Nghị quyết số 09/2023/NQ-HĐND ngày 13/07/2023 của HĐND tỉnh Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 30 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước thuộc nguồn vốn sự nghiệp thực hiện một số nội dung thành phần Chương trình mục tiêu quốc gia xây	Điểm a khoản 1 Điều 38 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật: "Điều 38. Hình thức xử lý văn bản quy phạm pháp luật được rà soát 1. Bãi bỏ toàn bộ hoặc một phần văn bản được áp dụng như sau: a) Bãi bỏ toàn bộ văn bản khi văn bản thuộc một trong các trường hợp sau mà không cần thiết ban hành văn bản để thay	Nghị quyết số 09/2023/NQ-HĐND đã hết giai đoạn thực hiện, không còn được áp dụng, do đó cần bãi bỏ theo Điểm a khoản 1 Điều 38 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.3	

	dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang	thế: Đối tượng điều chỉnh của văn bản không còn; toàn bộ quy định của văn bản chồng chéo, mâu thuẫn với văn bản là căn cứ để rà soát hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội; văn bản không còn được áp dụng"				
43.	Nghị quyết số 11/2023/NQ-HĐND ngày 13/07/2023 của HĐND tỉnh Hủy bỏ danh mục dự án có thu hồi đất và sử dụng đất trồng lúa năm 2020 ban hành kèm theo Nghị quyết số 07/2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2020 của Hội	Điểm a khoản 1 Điều 38 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật: "Điều 38. Hình thức xử lý văn bản quy phạm pháp luật được rà soát 1. Bãi bỏ toàn bộ hoặc một phần văn bản được áp dụng như sau:	Nghị quyết số 11/2023/NQ-HĐND đã hết thời gian thực hiện, không còn được áp dụng, do đó cần bãi bỏ theo Điểm a khoản 1 Điều 38 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.3	Bộ Tư pháp đã gửi Công văn số 1271/BTP-KTVB&TCTHPL-KGVX ngày 20/10/2026 về việc trả lời Công văn số 6379/STP-XDTHPL ngày 25/8/2026 của Sở Tư pháp tỉnh An Giang. Sở Nông nghiệp và Môi trường đang thực hiện quy trình soạn thảo để trình cấp có

	đồng nhân dân tỉnh	a) Bãi bỏ toàn bộ văn bản khi văn bản thuộc một trong các trường hợp sau mà không cần thiết ban hành văn bản để thay thế: Đối tượng điều chỉnh của văn bản không còn; toàn bộ quy định của văn bản chồng chéo, mâu thuẫn với văn bản là căn cứ để rà soát hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội; văn bản không còn được áp dụng"				thẩm quyền bãi bỏ theo quy định.
44.	Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND ngày 28/12/2023 của HĐND tỉnh Về danh mục dự án, công trình phải hủy bỏ trong năm 2024 trên địa	Điểm a khoản 1 Điều 38 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật: "Điều 38. Hình	Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND đã hết thời gian thực hiện, không còn được áp dụng, do đó cần bãi bỏ theo Điểm a khoản 1 Điều 38 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.3	Bộ Tư pháp đã gửi Công văn số 1271/BTP-KTVB&TCTHPL-KGVX ngày 20/10/2026 về việc trả lời Công văn số 6379/STP-XDTHPL ngày 25/8/2026 của

	bàn tỉnh Kiên Giang	thức xử lý văn bản quy phạm pháp luật được rà soát 1. Bãi bỏ toàn bộ hoặc một phần văn bản được áp dụng như sau: a) Bãi bỏ toàn bộ văn bản khi văn bản thuộc một trong các trường hợp sau mà không cần thiết ban hành văn bản để thay thế: Đối tượng điều chỉnh của văn bản không còn; toàn bộ quy định của văn bản chồng chéo, mâu thuẫn với văn bản là căn cứ để rà soát hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội; văn bản không còn được áp dụng"				Sở Tư pháp tỉnh An Giang. Sở Nông nghiệp và Môi trường đang thực hiện quy trình soạn thảo để trình cấp có thẩm quyền bãi bỏ theo quy định.
45.	Nghị quyết số 27/2023/NQ-HĐND ngày 28/12/2023 của	Điểm a khoản 1 Điều 38 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng	Nghị quyết số 27/2023/NQ-HĐND đã hết giai đoạn thực hiện, không còn được áp dụng, do đó	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.3	

	HĐND tỉnh Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 30/2022/NQ-HĐND ngày 05/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang	4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật: "Điều 38. Hình thức xử lý văn bản quy phạm pháp luật được rà soát 1. Bãi bỏ toàn bộ hoặc một phần văn bản được áp dụng như sau: a) Bãi bỏ toàn bộ văn bản khi văn bản thuộc một trong các trường hợp sau mà không cần thiết ban hành văn bản để thay thế: Đối tượng điều chỉnh của văn bản không còn; toàn bộ quy định của văn bản chồng chéo, mâu thuẫn với văn bản là căn cứ để rà soát hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế -	cần bãi bỏ theo Điểm a khoản 1 Điều 38 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP			

		xã hội; văn bản không còn được áp dụng"				
46.	Nghị quyết số 15/2024/NQ-HĐND ngày 22/07/2024 của HĐND tỉnh Quy định một số nội dung chi, mức hỗ trợ sử dụng kinh phí sự nghiệp ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kiên GiangQuy định một số nội dung chi, mức hỗ trợ sử dụng kinh phí sự nghiệp ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc	Điểm a khoản 1 Điều 38 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật: "Điều 38. Hình thức xử lý văn bản quy phạm pháp luật được rà soát 1. Bãi bỏ toàn bộ hoặc một phần văn bản được áp dụng như sau: a) Bãi bỏ toàn bộ văn bản khi văn bản thuộc một trong các trường hợp sau mà không cần thiết ban hành văn bản để thay thế: Đối tượng điều chỉnh của văn bản không còn; toàn bộ quy định	Nghị quyết số 15/2024/NQ-HĐND đã hết giai đoạn thực hiện, không còn được áp dụng, do đó cần bãi bỏ theo Điểm a khoản 1 Điều 38 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.3	

	gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	của văn bản chồng chéo, mâu thuẫn với văn bản là căn cứ để rà soát hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội; văn bản không còn được áp dụng"				
47.	Nghị quyết số 16/2024/NQ-HĐND ngày 13/11/2024 của HĐND tỉnh Hủy bỏ danh mục dự án có thu hồi đất và sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ năm 2021 ban hành kèm theo Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 19 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh	Điểm a khoản 1 Điều 38 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật: "Điều 38. Hình thức xử lý văn bản quy phạm pháp luật được rà soát 1. Bãi bỏ toàn bộ hoặc một phần văn bản được áp dụng như sau: a) Bãi bỏ toàn bộ văn bản khi văn bản thuộc một trong các trường	Nghị quyết số 16/2024/NQ-HĐND đã hết thời gian thực hiện, không còn được áp dụng, do đó cần bãi bỏ theo Điểm a khoản 1 Điều 38 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.3	Bộ Tư pháp đã gửi Công văn số 1271/BTP-KTVB&TCTHPL-KGVX ngày 20/10/2026 về việc trả lời Công văn số 6379/STP-XDTHPL ngày 25/8/2026 của Sở Tư pháp tỉnh An Giang. Sở Nông nghiệp và Môi trường đang thực hiện quy trình soạn thảo để trình cấp có thẩm quyền bãi bỏ theo quy định.

		hợp sau mà không cần thiết ban hành văn bản để thay thế: Đối tượng điều chỉnh của văn bản không còn; toàn bộ quy định của văn bản chồng chéo, mâu thuẫn với văn bản là căn cứ để rà soát hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội; văn bản không còn được áp dụng"				
48.	Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐND ngày 08/01/2025 của HĐND tỉnh Về việc thông qua Danh mục dự án phải điều chỉnh, hủy bỏ trong năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	Điểm a khoản 1 Điều 38 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật: "Điều 38. Hình thức xử lý văn bản quy phạm pháp luật được rà soát 1. Bãi bỏ toàn bộ	Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐND đã hết thời gian thực hiện, không còn được áp dụng, do đó cần bãi bỏ theo Điểm a khoản 1 Điều 38 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.3	Bộ Tư pháp đã gửi Công văn số 1271/BTP-KTVB&TCTHPL-KGVX ngày 20/10/2026 về việc trả lời Công văn số 6379/STP-XDTHPL ngày 25/8/2026 của Sở Tư pháp tỉnh An Giang. Sở Nông nghiệp và Môi trường đang

		hoặc một phần văn bản được áp dụng như sau: a) Bãi bỏ toàn bộ văn bản khi văn bản thuộc một trong các trường hợp sau mà không cần thiết ban hành văn bản để thay thế: Đối tượng điều chỉnh của văn bản không còn; toàn bộ quy định của văn bản chồng chéo, mâu thuẫn với văn bản là căn cứ để rà soát hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội; văn bản không còn được áp dụng"				thực hiện quy trình soạn thảo để trình cấp có thẩm quyền bãi bỏ theo quy định.
49.	Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐND ngày 28/04/2025 của HĐND tỉnh Quy định nội dung, mức hỗ trợ thực hiện	Điểm a khoản 1 Điều 38 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử	Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐND đã hết giai đoạn thực hiện, không còn được áp dụng, do đó cần bãi bỏ theo Điểm a khoản 1 Điều 38 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.3	

	các hoạt động phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang	lý văn bản quy phạm pháp luật: "Điều 38. Hình thức xử lý văn bản quy phạm pháp luật được rà soát 1. Bãi bỏ toàn bộ hoặc một phần văn bản được áp dụng như sau: a) Bãi bỏ toàn bộ văn bản khi văn bản thuộc một trong các trường hợp sau mà không cần thiết ban hành văn bản để thay thế: Đối tượng điều chỉnh của văn bản không còn; toàn bộ quy định của văn bản chồng chéo, mâu thuẫn với văn bản là căn cứ để rà soát hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội; văn bản không còn được áp dụng"				

50.	Nghị quyết số 18/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của HĐND tỉnh Quy định thẩm quyền quyết định thanh lý rừng trồng thuộc phạm vi quản lý của địa phương trên địa bàn tỉnh An Giang	Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường	Điều 2 Nghị quyết số 18/2025/NQ-HĐND quy định "Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thanh lý rừng trồng thuộc phạm vi quản lý của tỉnh An Giang". Tuy nhiên, khoản 9 Điều 8 Luật số 146/2025/QH15 quy định: "Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thanh lý rừng trồng thuộc phạm vi quản lý của địa phương".	Tháng 12/2026	Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật; Tiêu chí 2.3	
51.	Quyết định số 20/2010/QĐ-UBND ngày 26/08/2010 của UBND tỉnh Ban hành phí tham quan danh lam thắng cảnh Khu bảo tồn biển Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	- Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật. - Nghị quyết số 22/2026/NQ-HĐND ngày 29/6/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang ban hành phí thăm quan danh lam thắng cảnh Khu	Quyết định số 20/2010/QĐ-UBND được ban hành căn cứ vào Nghị quyết số 120/2010/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc ban hành phí tham quan danh lam thắng cảnh Khu bảo tồn biển Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. Tuy nhiên, ngày 29/6/2026, tại kỳ họp thứ 3 (kỳ họp chuyên đề) Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang khóa XI, nhiệm kỳ 2026 - 2031 đã thông qua Nghị quyết số 22/2026/NQ-HĐND ban	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.3	

		bảo tồn biển Phú Quốc, tỉnh An Giang	hành phí thăm quan danh lam thắng cảnh Khu bảo tồn biển Phú Quốc, tỉnh An Giang. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 120/2010/NQ-HĐND. Quyết định số 20/2010/QĐ-UBND thực tế không còn được áp dụng, do đó cần bãi bỏ theo Điểm a khoản 1 Điều 38 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP.			
52.	Quyết định số 05/2015/QĐ-UBND ngày 28/01/2015 của UBND tỉnh Quy định cơ chế hỗ trợ vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2015 – 2020	Điểm a khoản 1 Điều 38 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật: "Điều 38. Hình thức xử lý văn bản quy phạm pháp luật được rà soát 1. Bãi bỏ toàn bộ hoặc một phần văn bản được áp dụng như sau: a) Bãi bỏ toàn bộ văn bản khi văn	Quyết định số 05/2015/QĐ-UBND đã hết giai đoạn thực hiện, không còn được áp dụng, do đó cần bãi bỏ theo Điểm a khoản 1 Điều 38 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.3	

		bản thuộc một trong các trường hợp sau mà không cần thiết ban hành văn bản để thay thế: Đối tượng điều chỉnh của văn bản không còn; toàn bộ quy định của văn bản chồng chéo, mâu thuẫn với văn bản là căn cứ để rà soát hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội; văn bản không còn được áp dụng"				
53.	Quyết định số 31/2017/QĐ-UBND ngày 22/12/2017 của UBND tỉnh Quy định giá tối đa đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách	khoản 1 Điều 24 của Luật giá năm 2023 quy định: "Điều 24. Ban hành văn bản định giá hoặc điều chỉnh mức giá; văn bản quy định cơ chế, chính sách về giá 1. Văn bản định giá hoặc điều chỉnh mức giá do	Quyết định số 31/2017/QĐ-UBND là văn bản quy phạm pháp luật và không phù hợp với hình thức ban hành văn bản theo quy định của Luật giá, nên cần thiết phải bãi bỏ và sẽ được ban hành lại bằng văn bản hành chính cho phù hợp với Luật giá năm 2023 và tình hình thực tiễn trên địa bàn tỉnh An Giang (sau sắp xếp)	Tháng 2/2027	Tiêu chí 2.3	Do phải xây dựng và ban hành định mức kinh tế kỹ thuật, làm cơ sở để ban hành quyết định cá biệt về giá trong quý IV/2026

	nhà nước trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	cơ quan nhà nước có thẩm quyền định giá ban hành là văn bản hành chính.”.				
54.	Quyết định số 37/2018/QĐ-UBND ngày 22/10/2018 của UBND tỉnh Quy định giá tối đa dịch vụ dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại bãi rác Kênh 10, xã Vĩnh Tế, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang	khoản 1 Điều 24 của Luật giá năm 2023 quy định: “Điều 24. Ban hành văn bản định giá hoặc điều chỉnh mức giá; văn bản quy định cơ chế, chính sách về giá 1. Văn bản định giá hoặc điều chỉnh mức giá do cơ quan nhà nước có thẩm quyền định giá ban hành là văn bản hành chính.”.	Quyết định số 37/2018/QĐ-UBND là văn bản quy phạm pháp luật và không phù hợp với hình thức ban hành văn bản theo quy định của Luật giá, nên cần thiết phải bãi bỏ và sẽ được ban hành lại bằng văn bản hành chính cho phù hợp với Luật giá năm 2023 và tình hình thực tiễn trên địa bàn tỉnh An Giang (sau sắp xếp)	Tháng 2/2027	Tiêu chí 2.3	Do phải xây dựng và ban hành định mức kinh tế kỹ thuật, làm cơ sở để ban hành quyết định cá biệt về giá trong quý IV/2026
55.	Quyết định số 01/2019/QĐ-UBND ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh Quy định giá tiêu thụ nước sạch khu vực nông thôn trên	khoản 1 Điều 24 của Luật giá năm 2023 quy định: “Điều 24. Ban hành văn bản định giá hoặc điều chỉnh mức giá; văn bản quy định cơ chế, chính sách	Quyết định số 01/2019/QĐ-UBND là văn bản quy phạm pháp luật và không phù hợp với hình thức ban hành văn bản theo quy định của Luật giá, nên cần thiết phải bãi bỏ và sẽ được ban hành lại bằng văn bản hành chính cho phù	Tháng 2/2027	Tiêu chí 2.3	Do phải xây dựng và ban hành định mức kinh tế kỹ thuật, làm cơ sở để ban hành quyết định cá biệt về giá trong quý IV/2026

	địa bàn tỉnh Kiên Giang do Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn cung cấp	về giá 1. Văn bản định giá hoặc điều chỉnh mức giá do cơ quan nhà nước có thẩm quyền định giá ban hành là văn bản hành chính.”.	hợp với Luật giá năm 2023 và tình hình thực tiễn trên địa bàn tỉnh An Giang (sau sắp xếp)			
56.	Quyết định số 54/2019/QĐ-UBND ngày 01/11/2019 của UBND tỉnh Ban hành đơn giá đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký cấp, đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp đồng loạt trên địa bàn tỉnh An Giang	khoản 1 Điều 24 của Luật giá năm 2023 quy định: “Điều 24. Ban hành văn bản định giá hoặc điều chỉnh mức giá; văn bản quy định cơ chế, chính sách về giá 1. Văn bản định giá hoặc điều chỉnh mức giá do cơ quan nhà nước có thẩm quyền định giá ban hành là văn bản hành chính.”.	Quyết định số 54/2019/QĐ-UBND là văn bản quy phạm pháp luật và không phù hợp với hình thức ban hành văn bản theo quy định của Luật giá, nên cần thiết phải bãi bỏ và sẽ được ban hành lại bằng văn bản hành chính cho phù hợp với Luật giá năm 2023 và tình hình thực tiễn trên địa bàn tỉnh An Giang (sau sắp xếp)	Tháng 2/2027	Tiêu chí 2.3	Do phải xây dựng và ban hành định mức kinh tế kỹ thuật, làm cơ sở để ban hành quyết định cá biệt về giá trong quý IV/2026
57.	Quyết định số 77/2019/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của UBND tỉnh	khoản 1 Điều 24 của Luật giá năm 2023 quy định: “Điều 24. Ban hành văn bản định	Quyết định số 77/2019/QĐ-UBND là văn bản quy phạm pháp luật và không phù hợp với hình thức ban hành văn bản theo	Tháng 2/2027	Tiêu chí 2.3	Do phải xây dựng và ban hành định mức kinh tế kỹ thuật, làm cơ sở để ban

	Quy định giá tối đa dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt và giá dịch vụ xử lý nước thải (nước rỉ rác) tại Khu liên hợp xử lý rác Bình Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang	giá hoặc điều chỉnh mức giá; văn bản quy định cơ chế, chính sách về giá 1. Văn bản định giá hoặc điều chỉnh mức giá do cơ quan nhà nước có thẩm quyền định giá ban hành là văn bản hành chính.”.	quy định của Luật giá, nên cần thiết phải bãi bỏ và sẽ được ban hành lại bằng văn bản hành chính cho phù hợp với Luật giá năm 2023 và tình hình thực tiễn trên địa bàn tỉnh An Giang (sau sắp xếp)			hành quyết định cá biệt về giá trong quý IV/2026
58.	Quyết định số 01/2020/QĐ-UBND ngày 03/01/2020 của UBND tỉnh Sửa đổi khoản 1, điều 2 quyết định số 31/2017/QĐ-UBND ngày 22/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định giá tối đa đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt sử dụng nguồn	khoản 1 Điều 24 của Luật giá năm 2023 quy định: “Điều 24. Ban hành văn bản định giá hoặc điều chỉnh mức giá; văn bản quy định cơ chế, chính sách về giá 1. Văn bản định giá hoặc điều chỉnh mức giá do cơ quan nhà nước có thẩm quyền định giá ban hành là văn bản hành chính.”.	Quyết định số 01/2020/QĐ-UBND là văn bản quy phạm pháp luật và không phù hợp với hình thức ban hành văn bản theo quy định của Luật giá, nên cần thiết phải bãi bỏ và sẽ được ban hành lại bằng văn bản hành chính cho phù hợp với Luật giá năm 2023 và tình hình thực tiễn trên địa bàn tỉnh An Giang (sau sắp xếp)	Tháng 2/2027	Tiêu chí 2.3	Do phải xây dựng và ban hành định mức kinh tế kỹ thuật, làm cơ sở để ban hành quyết định cá biệt về giá trong quý IV/2026

	vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Kiên Giang					
59.	Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 08/04/2020 của UBND tỉnh Quy định giá tối đa dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại Nhà máy xử lý chất thải rắn Thoại Sơn, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang	khoản 1 Điều 24 của Luật giá năm 2023 quy định: "Điều 24. Ban hành văn bản định giá hoặc điều chỉnh mức giá; văn bản quy định cơ chế, chính sách về giá 1. Văn bản định giá hoặc điều chỉnh mức giá do cơ quan nhà nước có thẩm quyền định giá ban hành là văn bản hành chính.".	Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND là văn bản quy phạm pháp luật và không phù hợp với hình thức ban hành văn bản theo quy định của Luật giá, nên cần thiết phải bãi bỏ và sẽ được ban hành lại bằng văn bản hành chính cho phù hợp với Luật giá năm 2023 và tình hình thực tiễn trên địa bàn tỉnh An Giang (sau sắp xếp)	Tháng 2/2027	Tiêu chí 2.3	Do phải xây dựng và ban hành định mức kinh tế kỹ thuật, làm cơ sở để ban hành quyết định cá biệt về giá trong quý IV/2026
60.	Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 09/07/2020 của UBND tỉnh Ban hành giá dịch vụ đo đạc;đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử	khoản 1 Điều 24 của Luật giá năm 2023 quy định: "Điều 24. Ban hành văn bản định giá hoặc điều chỉnh mức giá; văn bản quy định cơ chế, chính sách về giá	Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND là văn bản quy phạm pháp luật và không phù hợp với hình thức ban hành văn bản theo quy định của Luật giá, nên cần thiết phải bãi bỏ và sẽ được ban hành lại bằng văn bản hành chính cho phù hợp với Luật giá năm 2023	Tháng 2/2027	Tiêu chí 2.3	Do phải xây dựng và ban hành định mức kinh tế kỹ thuật, làm cơ sở để ban hành quyết định cá biệt về giá trong quý IV/2026

	dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh An Giang	1. Văn bản định giá hoặc điều chỉnh mức giá do cơ quan nhà nước có thẩm quyền định giá ban hành là văn bản hành chính.”.	và tình hình thực tiễn trên địa bàn tỉnh An Giang (sau sắp xếp)			
61.	Quyết định số 33/2020/QĐ-UBND ngày 13/08/2020 của UBND tỉnh Quy định giá tối đa dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt và giá dịch vụ xử lý nước thải (nước rỉ rác) tại Hố chôn lấp rác hợp vệ sinh Phú Thạnh, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang	khoản 1 Điều 24 của Luật giá năm 2023 quy định: “Điều 24. Ban hành văn bản định giá hoặc điều chỉnh mức giá; văn bản quy định cơ chế, chính sách về giá 1. Văn bản định giá hoặc điều chỉnh mức giá do cơ quan nhà nước có thẩm quyền định giá ban hành là văn bản hành chính.”.	Quyết định số 33/2020/QĐ-UBND là văn bản quy phạm pháp luật và không phù hợp với hình thức ban hành văn bản theo quy định của Luật giá, nên cần thiết phải bãi bỏ và sẽ được ban hành lại bằng văn bản hành chính cho phù hợp với Luật giá năm 2023 và tình hình thực tiễn trên địa bàn tỉnh An Giang (sau sắp xếp)	Tháng 2/2027	Tiêu chí 2.3	Do phải xây dựng và ban hành định mức kinh tế kỹ thuật, làm cơ sở để ban hành quyết định cá biệt về giá trong quý IV/2026
62.	Quyết định số 37/2020/QĐ-UBND ngày 08/09/2020 của UBND tỉnh Quy định giá	khoản 1 Điều 24 của Luật giá năm 2023 quy định: “Điều 24. Ban hành văn bản định giá hoặc điều	Quyết định số 37/2020/QĐ-UBND là văn bản quy phạm pháp luật và không phù hợp với hình thức ban hành văn bản theo quy định của Luật giá, nên	Tháng 2/2027	Tiêu chí 2.3	Do phải xây dựng và ban hành định mức kinh tế kỹ thuật, làm cơ sở để ban hành quyết định

	dịch vụ xử lý nước thải (nước rỉ rác) tại trạm xử lý nước rỉ rác Kênh 10, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang	chỉnh mức giá; văn bản quy định cơ chế, chính sách về giá 1. Văn bản định giá hoặc điều chỉnh mức giá do cơ quan nhà nước có thẩm quyền định giá ban hành là văn bản hành chính.".	cần thiết phải bãi bỏ và sẽ được ban hành lại bằng văn bản hành chính cho phù hợp với Luật giá năm 2023 và tình hình thực tiễn trên địa bàn tỉnh An Giang (sau sắp xếp)			cá biệt về giá trong quý IV/2026
63.	Quyết định số 06/2021/QĐ-UBND ngày 21/01/2021 của UBND tỉnh Quy định giá tối đa dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước tại nhà máy xử lý chất thải rắn Chợ Mới, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang	khoản 1 Điều 24 của Luật giá năm 2023 quy định: "Điều 24. Ban hành văn bản định giá hoặc điều chỉnh mức giá; văn bản quy định cơ chế, chính sách về giá 1. Văn bản định giá hoặc điều chỉnh mức giá do cơ quan nhà nước có thẩm quyền định giá ban hành là văn bản hành chính.".	Quyết định số 06/2021/QĐ-UBND là văn bản quy phạm pháp luật và không phù hợp với hình thức ban hành văn bản theo quy định của Luật giá, nên cần thiết phải bãi bỏ và sẽ được ban hành lại bằng văn bản hành chính cho phù hợp với Luật giá năm 2023 và tình hình thực tiễn trên địa bàn tỉnh An Giang (sau sắp xếp)	Tháng 2/2027	Tiêu chí 2.3	Do phải xây dựng và ban hành định mức kinh tế kỹ thuật, làm cơ sở để ban hành quyết định cá biệt về giá trong quý IV/2026
64.	Quyết định số 20/2021/QĐ-	khoản 1 Điều 24 của Luật giá năm	Quyết định số 20/2021/QĐ-UBND là văn	Tháng 2/2027	Tiêu chí 2.3	Do phải xây dựng và ban

	UBND ngày 10/12/2021 của UBND tỉnh Quy định khung giá dịch vụ sử dụng cảng cá trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	2023 quy định: "Điều 24. Ban hành văn bản định giá hoặc điều chỉnh mức giá; văn bản quy định cơ chế, chính sách về giá 1. Văn bản định giá hoặc điều chỉnh mức giá do cơ quan nhà nước có thẩm quyền định giá ban hành là văn bản hành chính.".	bản quy phạm pháp luật và không phù hợp với hình thức ban hành văn bản theo quy định của Luật giá, nên cần thiết phải bãi bỏ và sẽ được ban hành lại bằng văn bản hành chính cho phù hợp với Luật giá năm 2023 và tình hình thực tiễn trên địa bàn tỉnh An Giang (sau sắp xếp)			hành định mức kinh tế kỹ thuật, làm cơ sở để ban hành quyết định cá biệt về giá trong quý IV/2026
65.	Quyết định số 12/2022/QĐ-UBND ngày 31/03/2022 của UBND tỉnh Quy định khung giá các loại rừng trên địa bàn tỉnh An Giang	khoản 1 Điều 24 của Luật giá năm 2023 quy định: "Điều 24. Ban hành văn bản định giá hoặc điều chỉnh mức giá; văn bản quy định cơ chế, chính sách về giá 1. Văn bản định giá hoặc điều chỉnh mức giá do cơ quan nhà nước có thẩm quyền định giá ban hành	Quyết định số 12/2022/QĐ-UBND là văn bản quy phạm pháp luật và không phù hợp với hình thức ban hành văn bản theo quy định của Luật giá, nên cần thiết phải bãi bỏ và sẽ được ban hành lại bằng văn bản hành chính cho phù hợp với Luật giá năm 2023 và tình hình thực tiễn trên địa bàn tỉnh An Giang (sau sắp xếp)	Tháng 2/2027	Tiêu chí 2.3	Do phải xây dựng và ban hành định mức kinh tế kỹ thuật, làm cơ sở để ban hành quyết định cá biệt về giá trong quý IV/2026

		là văn bản hành chính.”.				
66.	Quyết định số 21/2022/QĐ-UBND ngày 24/05/2022 của UBND tỉnh Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành giá dịch vụ đo đạc; đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh An Giang	khoản 1 Điều 24 của Luật giá năm 2023 quy định: “Điều 24. Ban hành văn bản định giá hoặc điều chỉnh mức giá; văn bản quy định cơ chế, chính sách về giá 1. Văn bản định giá hoặc điều chỉnh mức giá do cơ quan nhà nước có thẩm quyền định giá ban hành là văn bản hành chính.”.	Quyết định số 21/2022/QĐ-UBND là văn bản quy phạm pháp luật và không phù hợp với hình thức ban hành văn bản theo quy định của Luật giá, nên cần thiết phải bãi bỏ và sẽ được ban hành lại bằng văn bản hành chính cho phù hợp với Luật giá năm 2023 và tình hình thực tiễn trên địa bàn tỉnh An Giang (sau sắp xếp)	Tháng 2/2027	Tiêu chí 2.3	Do phải xây dựng và ban hành định mức kinh tế kỹ thuật, làm cơ sở để ban hành quyết định cá biệt về giá trong quý IV/2026
67.	Quyết định số 18/2022/QĐ-UBND ngày 03/11/2022 của	khoản 1 Điều 24 của Luật giá năm 2023 quy định: “Điều 24. Ban	Quyết định số 18/2022/QĐ-UBND là văn bản quy phạm pháp luật và không phù hợp với hình	Tháng 2/2027	Tiêu chí 2.3	Do phải xây dựng và ban hành định mức kinh tế kỹ thuật,

	UBND tỉnh Quy định khung giá dịch vụ cho thuê hạ tầng cảng cá trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	hành văn bản định giá hoặc điều chỉnh mức giá; văn bản quy định cơ chế, chính sách về giá 1. Văn bản định giá hoặc điều chỉnh mức giá do cơ quan nhà nước có thẩm quyền định giá ban hành là văn bản hành chính.”.	thức ban hành văn bản theo quy định của Luật giá, nên cần thiết phải bãi bỏ và sẽ được ban hành lại bằng văn bản hành chính cho phù hợp với Luật giá năm 2023 và tình hình thực tiễn trên địa bàn tỉnh An Giang (sau sắp xếp)			làm cơ sở để ban hành quyết định cá biệt về giá trong quý IV/2026
68.	Quyết định số 44/2022/QĐ-UBND ngày 30/11/2022 của UBND tỉnh Quy định giá bán lẻ nước sạch sinh hoạt trên địa bàn tỉnh An Giang	khoản 1 Điều 24 của Luật giá năm 2023 quy định: “Điều 24. Ban hành văn bản định giá hoặc điều chỉnh mức giá; văn bản quy định cơ chế, chính sách về giá 1. Văn bản định giá hoặc điều chỉnh mức giá do cơ quan nhà nước có thẩm quyền định giá ban hành là văn bản hành chính.”.	Quyết định số 42/2022/QĐ-UBND là văn bản quy phạm pháp luật và không phù hợp với hình thức ban hành văn bản theo quy định của Luật giá, nên cần thiết phải bãi bỏ và sẽ được ban hành lại bằng văn bản hành chính cho phù hợp với Luật giá năm 2023 và tình hình thực tiễn trên địa bàn tỉnh An Giang (sau sắp xếp)	Tháng 2/2027	Tiêu chí 2.3	Do phải xây dựng và ban hành định mức kinh tế kỹ thuật, làm cơ sở để ban hành quyết định cá biệt về giá trong quý IV/2026

69.	Quyết định số 07/2023/QĐ-UBND ngày 03/03/2023 của UBND tỉnh Quy định đơn giá dịch vụ đo đạc, lập bản đồ địa chính trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.	khoản 1 Điều 24 của Luật giá năm 2023 quy định: "Điều 24. Ban hành văn bản định giá hoặc điều chỉnh mức giá; văn bản quy định cơ chế, chính sách về giá 1. Văn bản định giá hoặc điều chỉnh mức giá do cơ quan nhà nước có thẩm quyền định giá ban hành là văn bản hành chính.".	Quyết định số 07/2023/QĐ-UBND là văn bản quy phạm pháp luật và không phù hợp với hình thức ban hành văn bản theo quy định của Luật giá, nên cần thiết phải bãi bỏ và sẽ được ban hành lại bằng văn bản hành chính cho phù hợp với Luật giá năm 2023 và tình hình thực tiễn trên địa bàn tỉnh An Giang (sau sắp xếp)	Tháng 2/2027	Tiêu chí 2.3	Do phải xây dựng và ban hành định mức kinh tế kỹ thuật, làm cơ sở để ban hành quyết định cá biệt về giá trong quý IV/2026
70.	Quyết định số 13/2023/QĐ-UBND ngày 30/03/2023 của UBND tỉnh Ban hành Quy định cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm	Điểm a khoản 1 Điều 38 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật: "Điều 38. Hình thức xử lý văn bản quy phạm pháp luật được rà soát	Quyết định số 13/2023/QĐ-UBND đã hết giai đoạn thực hiện, không còn được áp dụng, do đó cần bãi bỏ theo Điểm a khoản 1 Điều 38 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.3	

	nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang	1. Bãi bỏ toàn bộ hoặc một phần văn bản được áp dụng như sau: a) Bãi bỏ toàn bộ văn bản khi văn bản thuộc một trong các trường hợp sau mà không cần thiết ban hành văn bản để thay thế: Đối tượng điều chỉnh của văn bản không còn; toàn bộ quy định của văn bản chồng chéo, mâu thuẫn với văn bản là căn cứ để rà soát hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội; văn bản không còn được áp dụng"				
71.	Quyết định số 27/2023/QĐ-UBND ngày 26/06/2023 của UBND tỉnh Sửa đổi, bổ sung một số	khoản 1 Điều 24 của Luật giá năm 2023 quy định: "Điều 24. Ban hành văn bản định giá hoặc điều chỉnh mức giá;	Quyết định số 27/2023/QĐ-UBND là văn bản quy phạm pháp luật và không phù hợp với hình thức ban hành văn bản theo quy định của Luật giá, nên cần thiết phải bãi bỏ và sẽ	Tháng 2/2027	Tiêu chí 2.3	Do phải xây dựng và ban hành định mức kinh tế kỹ thuật, làm cơ sở để ban hành quyết định cá biệt về giá

	điều của Quyết định số 77/2019/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 và Quyết định số 33/2020/QĐ-UBND ngày 13/8/2020 của UBND tỉnh	văn bản quy định cơ chế, chính sách về giá 1. Văn bản định giá hoặc điều chỉnh mức giá do cơ quan nhà nước có thẩm quyền định giá ban hành là văn bản hành chính.”.	được ban hành lại bằng văn bản hành chính cho phù hợp với Luật giá năm 2023 và tình hình thực tiễn trên địa bàn tỉnh An Giang (sau sắp xếp)			trong quý IV/2026
72.	Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND ngày 15/12/2025 của UBND tỉnh Quy định mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết, phương án sản xuất trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và Chương trình	Điểm a khoản 1 Điều 38 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật: "Điều 38. Hình thức xử lý văn bản quy phạm pháp luật được rà soát 1. Bãi bỏ toàn bộ hoặc một phần văn bản được áp dụng như sau: a) Bãi bỏ toàn bộ văn bản khi văn bản thuộc một	Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND đã hết giai đoạn thực hiện, không còn được áp dụng, do đó cần bãi bỏ theo Điểm a khoản 1 Điều 38 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.3	

	mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang	trong các trường hợp sau mà không cần thiết ban hành văn bản để thay thế: Đối tượng điều chỉnh của văn bản không còn; toàn bộ quy định của văn bản chồng chéo, mâu thuẫn với văn bản là căn cứ để rà soát hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội; văn bản không còn được áp dụng"				
73.	Chỉ thị số 23/2003/CT.UB ngày 29/07/2003 của UBND tỉnh Về việc tăng cường quản lý đất đai, xây dựng, trật tự an ninh, vệ sinh môi trường và cư trú trong khu di tích lịch sử Ô Tà Sóc,	Luật Phòng, chống thiên tai; Luật Đất đai; Luật Xây dựng; Luật Bảo vệ môi trường; Luật Địa chất và khoáng sản; Quyết định số 66/2026/QĐ-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành Quy	Chỉ thị số 23/2003/CT.UB được ban hành với cơ cấu tổ chức chính quyền địa phương 03 cấp. Tuy nhiên, hiện nay các cơ quan trung ương và địa phương đã ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật quy định nhiệm vụ và phân công trách nhiệm cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị theo cơ cấu tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp. Do đó Chỉ thị số 23/2003/CT.UB	Tháng 12/2026	Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật; Tiêu chí 2.3	

	thuộc xã Lương Phi, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang	định quản lý di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh An Giang; Quyết định số 112/2026/QĐ-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang Quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng công trình, nhà ở trên địa bàn tỉnh An Giang Điểm a khoản 1 Điều 38 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật	không còn phù hợp với cơ sở pháp lý, cơ cấu tổ chức bộ máy và tình hình thực tiễn của tỉnh An Giang sau sắp xếp đơn vị hành chính			

74.	Chỉ thị số 17/2006/CT-UBND ngày 13/09/2006 của UBND tỉnh Về việc tăng cường công tác cảnh báo, phòng chống và khắc phục hậu quả sạt lở đất bờ sông trên địa bàn tỉnh An Giang	Luật Phòng, chống thiên tai; Luật Đất đai; Luật Xây dựng; Luật Bảo vệ môi trường; Luật Địa chất và khoáng sản; Quyết định số 66/2026/QĐ-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành Quy định quản lý di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh An Giang; Quyết định số 112/2026/QĐ-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang Quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng công trình, nhà ở	Chỉ thị số 17/2006/CT-UBND được ban hành với cơ cấu tổ chức chính quyền địa phương 03 cấp. Tuy nhiên, hiện nay các cơ quan trung ương và địa phương đã ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật quy định nhiệm vụ và phân công trách nhiệm cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị theo cơ cấu tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp. Do đó Chỉ thị số 17/2006/CT-UBND không còn phù hợp với cơ sở pháp lý, cơ cấu tổ chức bộ máy và tình hình thực tiễn của tỉnh An Giang sau sắp xếp đơn vị hành chính	Tháng 12/2026	Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật; Tiêu chí 2.3	

		trên địa bàn tỉnh An Giang Điểm a khoản 1 Điều 38 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật				
75.	Chỉ thị số 08/2009/CT-UBND ngày 12/08/2009 của UBND tỉnh Về việc chấn chỉnh tình trạng tuỳ tiện lấy đất, cát núi làm nguyên vật liệu xây dựng và chôn cất trên núi trái phép	Luật Phòng, chống thiên tai; Luật Đất đai; Luật Xây dựng; Luật Bảo vệ môi trường; Luật Địa chất và khoáng sản; Quyết định số 66/2026/QĐ-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành Quy định quản lý di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh An Giang; Quyết định	Chỉ thị số 08/2009/CT-UBND được ban hành với cơ cấu tổ chức chính quyền địa phương 03 cấp. Tuy nhiên, hiện nay các cơ quan trung ương và địa phương đã ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật quy định nhiệm vụ và phân công trách nhiệm cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị theo cơ cấu tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp. Do đó Chỉ thị số 08/2009/CT-UBND không còn phù hợp với cơ sở pháp lý, cơ cấu tổ chức bộ máy và tình hình thực tiễn của tỉnh An Giang sau sắp xếp đơn vị hành chính	Tháng 12/2026	Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật; Tiêu chí 2.3	

		số 112/2026/QĐ-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang Quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng công trình, nhà ở trên địa bàn tỉnh An Giang Điểm a khoản 1 Điều 38 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật				
76.	Chỉ thị số 14/2014/CT-UBND ngày 20/10/2014 của UBND tỉnh Phối hợp phòng ngừa, ứng phó sự cố	Luật Phòng, chống thiên tai; Luật Đất đai; Luật Xây dựng; Luật Bảo vệ môi trường; Luật Địa chất và khoáng sản; Quyết định số	Chỉ thị số 14/2014/CT-UBND được ban hành với cơ cấu tổ chức chính quyền địa phương 03 cấp. Tuy nhiên, hiện nay các cơ quan trung ương và địa phương đã ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật quy	Tháng 12/2026	Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật; Tiêu chí 2.3	

	môi trường, khắc phục ô nhiễm và phục hồi môi trường trên địa bàn tỉnh An Giang	66/2026/QĐ-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành Quy định quản lý di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh An Giang; Quyết định số 112/2026/QĐ-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang Quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng công trình, nhà ở trên địa bàn tỉnh An Giang Điểm a khoản 1 Điều 38 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về	định nhiệm vụ và phân công trách nhiệm cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị theo cơ cấu tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp. Do đó Chỉ thị số 14/2014/CT-UBND không còn phù hợp với cơ sở pháp lý, cơ cấu tổ chức bộ máy và tình hình thực tiễn của tỉnh An Giang sau sắp xếp đơn vị hành chính			

		kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật				
VI. XÂY DỰNG						
1.	Quyết định số 56/2020/QĐ-UBND ngày 23/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang Quy định về cao độ thiết kế cho các công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh An Giang	Khoản 11 Điều 3 Luật Xây dựng năm 2014; Điều 7.3 TCVN 4054 : 2005 "Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế"; Điều 14.2 TCVN 13592 : 2022; Điều 5.5.3 TCVN 10380:2014; Khoản a Điều 6.2.2.1, khoản a Điều 6.2.2.2 QCVN 04-05 : 2012/BNNPTNT; Điều 9.2 TCVN 9902:2016 ;	Việc quy định lựa chọn cao độ thiết kế các loại công trình đã được quy định tại các Quy chuẩn, tiêu chuẩn, cụ thể: - Khoản 11 Điều 3 Luật Xây dựng năm 2014 quy định: "11. Cốt xây dựng là cao độ xây dựng tối thiểu bắt buộc phải tuân thủ được chọn phù hợp với quy hoạch về cao độ nền và thoát nước mưa." - Điều 7.3 TCVN 4054 : 2005 "Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế"; Điều 14.2 TCVN 13592 : 2022 "Đường đô thị - Yêu cầu thiết kế"; Điều 5.5.3 TCVN 10380:2014 "Đường giao thông nông thôn- Yêu cầu thiết kế" đã có quy định cụ thể việc xác định cao độ thiết kế cho từng loại công trình. - Khoản a Điều 6.2.2.1,	Tháng 10/2026	Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật	

			khoản a Điều 6.2.2.2 QCVN 04-05 : 2012/BNNPTNT "Công trình thủy lợi - Các quy định chủ yếu về thiết kế"; Điều 9.2 TCVN 9902:2016 "Công trình thủy lợi - Yêu cầu thiết kế đê song" đã quy định về cao trình thiết kế cho các loại công trình thủy lợi, đê sông. Căn cứ vào các quy định pháp lý nêu trên, việc tiếp tục duy trì Quyết định số 56/2020/QĐ-UBND ngày 23/12/2020 của UBND tỉnh An Giang sẽ không đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế trong bối cảnh thực hiện việc sáp nhập thỉnh An Giang và tỉnh Kiên Giang thành tỉnh An Giang mới. Xuất phát từ yêu cầu đó, Sở Xây dựng tiến hành soạn thảo trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tỉnh ban hành Quyết định về việc bãi bỏ Quyết định Quy định về cao độ thiết kế cho các công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh An Giang			

2.	Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND ngày 31/03/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang Quy định chính sách hỗ trợ chi phí khuyến khích sử dụng hình thức hỏa táng	Tại khoản 1, 2 Điều 21 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định:"1. Người sử dụng dịch vụ hỏa táng được hỗ trợ chi phí hỏa táng, chi phí vận chuyển và các chi phí khác (nếu có). 2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào điều kiện kinh tế, xã hội của địa phương quy định về hỗ trợ chi phí hỏa táng, chi phí vận chuyển và các chi phí khác (nếu có) cho các đối tượng sử dụng dịch vụ hỏa táng.". Theo khoản 3 Điều 58 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định "Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật có quy định	Việc tiếp tục duy trì Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang sẽ dẫn đến chồng chéo với các quy định tại Theo khoản 3 Điều 58 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật: "Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn". Từ tình hình thực tiễn và cơ sở pháp lý nêu trên, việc đề nghị xây dựng Quyết định bãi bỏ Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang quy định chính sách hỗ trợ chi phí khuyến khích sử dụng hình thức hỏa táng là cần thiết.	Tháng 10/2026	Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật	

		khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn".				
3.	Quyết định số 16/2021/QĐ-UBND ngày 07/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang Quy định cấp kỹ thuật đường thủy nội địa thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kiên Giang	- Về Quyết định số 16/2021/QĐ-UBND ngày 07/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành quy định cấp kỹ thuật đường thủy nội địa thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kiên Giang được tiếp3 tục áp dụng trên đơn vị hành chính tỉnh An Giang mới (theo Quyết định số 159/QĐ-UBND). Khoản 2 Điều 5 Thông tư số 46/2016/TT-BGTVT ngày 29/12/2016 của	- Theo khoản 2 Điều 5 Thông tư 46/2016/TT-BGTVT ngày 29/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định cấp kỹ thuật Đường thủy nội địa, quy định: "2. Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm cập nhật, bổ sung, tổng hợp trình Ủy ban nhân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định cấp và điều chỉnh cấp kỹ thuật đường thủy nội địa địa phương đảm bảo phù hợp với thực tế." - Quyết định số 16/2021/QĐ-UBND ngày 07/12/2021 ban hành năm 2021. Sau khi sáp nhập tỉnh, Sở Xây dựng tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cập nhật và ban hành lại cấp kỹ thuật cho phù hợp với thực tế.	Tháng 10/2026	Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật	

		Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định cấp kỹ thuật đường thủy nội địa “Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm cập nhật, bổ sung, tổng hợp trình Ủy ban nhân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định cấp và điều chỉnh cấp kỹ thuật đường thủy nội địa địa phương đảm bảo phù hợp với thực tế”. Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, việc Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cấp kỹ				

		thuật đường thủy nội địa thuộc phạm vi quản lý không chứa quy tắc xử sự chung. Do đó, đề nghị ban hành theo hình thức Quyết định cá biệt. Đối với Quyết định số 16/2021/QĐ-UBND cơ quan soạn thảo tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định bãi bỏ theo hình thức văn bản quy phạm pháp luật				
4.	Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 08/05/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang Quy định về quản lý, vận hành,	- Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 22/5/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành Quy định về quản lý, vận hành	Ngày 20/4/2026, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 22/2026/QĐ-UBND Quy định việc quản lý đường tỉnh, đường đô thị, đường xã, đường thôn trên địa bàn tỉnh An Giang. Do đó việc ban hành Quyết định bãi bỏ	Tháng 10/2026	Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật	

	khai thác và bảo trì công trình đường bộ trong phạm vi quản lý của tỉnh Kiên Giang	khai thác và bảo trì công trình đường bộ trong phạm vi quản lý của tỉnh Kiên Giang được tiếp tục áp dụng trên đơn vị hành chính tỉnh Kiên Giang (trước hợp nhất tỉnh) theo Quyết định số 159/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Các căn cứ làm cơ sở ban hành Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND hiện nay đã hết hiệu lực thi hành. Ngoài ra, ngày 20/4/2026, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 22/2026/QĐ-	Quyết định Số 10/2020/QĐ-UBND ngày 22/05/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành Quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì công trình đường bộ trong phạm vi quản lý của tỉnh Kiên Giang là cần thiết.			

		UBND quy định việc quản lý đường tỉnh, đường đô thị, đường xã, đường thôn trên địa bàn tỉnh An Giang, trong đó có quy định thẩm quyền, nội dung quản lý, khai thác, sử dụng, bảo trì và bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ địa phương. Do đó, Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND hiện nay không còn phù hợp với thực tiễn				
VII. VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH						
1.	Nghị quyết số 145/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010 của HĐND tỉnh Kiên Giang Về	Theo Khoản 2, Điều 37 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP, ngày 01/4/2025 của Chính phủ	Căn cứ pháp lý để ban hành đã thay đổi: Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13; Nghị định số 362/2025/NĐ-CP; Luật	Tháng 10/2026	Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật	

	việc ban hành phí tham quan Bảo tàng tư nhân Cội Nguồn - Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang		Di sản văn hóa số 45/2024/QH15			
2.	Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 14/07/2023 của HĐND tỉnh Kiên Giang Quy định nội dung và mức chi giảm nghèo về thông tin từ nguồn kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	Theo Khoản 2, Điều 37 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP, ngày 01/4/2025 của Chính phủ	- Ngày 12 tháng 06 năm 2025, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết số 202/2025/QH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh. - Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND tiếp tục được áp dụng trên phạm vi đơn vị hành chính tỉnh An Giang (mới) cho đến khi có văn bản thay thế hoặc bãi bỏ. Tuy nhiên một số nội dung quy định tại các Nghị quyết nêu trên đã hết giai đoạn thực hiện. - Căn cứ Khoản 2 Mục III Chương trình hành động số 04-CTr/TU, ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh An Giang. - Theo Điểm b, khoản 7, Điều 1, Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11	Tháng 11/2026	Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật	

			tháng 12 năm 2025 của Quốc hội khóa XV phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035			
3.	Quyết định số 05/2011/QĐ-UBND ngày 14/01/2011 của UBND tỉnh Kiên Giang Về việc ban hành phí tham quan Bảo tàng tư nhân Cội Nguồn - Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	Theo Khoản 2, Điều 37 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP, ngày 01/4/2025 của Chính phủ	Ban hành trên cơ sở căn cứ Nghị quyết số 145/2010/NQ-HĐND ban hành phí tham quan Bảo tàng tư nhân Cội Nguồn - Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. Hiện Nghị quyết này đang được đề xuất bãi bỏ. Do đó cần thiết bãi bỏ.	Tháng 11/2026	Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật	
4.	Quyết định số 22/2013/QĐ-UBND ngày 10/09/2013 của UBND tỉnh Kiên Giang Về việc quy định phí tham quan	Theo Khoản 2, Điều 37 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP, ngày 01/4/2025 của Chính phủ	- Một số căn cứ pháp lý ban hành được điều chỉnh, bổ sung. - Đối tượng áp dụng chỉ trên địa bàn tỉnh Kiên Giang (trước sắp xếp), không phù hợp với tỉnh An Giang mới	Tháng 11/2026	Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật	

	danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Kiên Giang					
5.	Quyết định số 32/2014/QĐ-UBND ngày 30/09/2014 của UBND tỉnh Kiên Giang Ban hành Quy định mức chi trả nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm được đăng trên trang thông tin điện tử thuộc tỉnh Kiên Giang	Theo Khoản 2, Điều 37 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP, ngày 01/4/2025 của Chính phủ	Các quy định pháp luật mới về báo chí, xuất bản và tiền bản quyền đã quy định lại toàn diện khung pháp lý thống nhất về thù lao, nhuận bút và quyền tác giả, làm cho các quyết định cấp tỉnh cũ không còn bắt kịp hoặc chồng chéo	Tháng 10/2026	Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật	
6.	Quyết định số 13/2016/QĐ-UBND ngày 07/04/2016 của UBND tỉnh Kiên Giang Ban hành Quy định mức chi trả nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm được đăng trên bản	Theo Khoản 2, Điều 37 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP, ngày 01/4/2025 của Chính phủ	Các quy định pháp luật mới về báo chí, xuất bản và tiền bản quyền đã quy định lại toàn diện khung pháp lý thống nhất về thù lao, nhuận bút và quyền tác giả, làm cho các quyết định cấp tỉnh cũ không còn bắt kịp hoặc chồng chéo	Tháng 10/2026	Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật	

	tin thuộc tỉnh Kiên Giang					
7.	Quyết định số 30/2016/QĐ-UBND ngày 29/06/2016 của UBND Tỉnh An Giang Ban hành Quy định về quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh An Giang	Theo Khoản 2, Điều 37 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP, ngày 01/4/2025 của Chính phủ	- Cơ sở pháp lý để ban hành đã được sửa đổi nên không còn phù hợp như Nghị định số 72/2013/NĐ-CP được thay thế hay thế bởi Nghị định số 147/2024/NĐ-CP từ ngày 25/12/2024. - Trách nhiệm các cơ quan quản lý đã thay đổi do sắp xếp chính quyền 2 cấp.	Quý IV/2026	Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật	
8.	Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 08/08/2016 của UBND Tỉnh An Giang Quy định mức chi nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm đăng trên các loại tạp chí trên địa bàn tỉnh An Giang	Theo Khoản 2, Điều 37 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP, ngày 01/4/2025 của Chính phủ	Các quy định pháp luật mới về báo chí, xuất bản và tiền bản quyền đã quy định lại toàn diện khung pháp lý thống nhất về thù lao, nhuận bút và quyền tác giả, làm cho các quyết định cấp tỉnh cũ không còn bắt kịp hoặc chồng chéo	Tháng 10/2026	Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật	

9.	Quyết định số 15/2018/QĐ-UBND ngày 18/07/2018 của UBND Tỉnh An Giang Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 30/2016/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang	Theo Khoản 2, Điều 37 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP, ngày 01/4/2025 của Chính phủ	- Cơ sở pháp lý để ban hành đã được sửa đổi nên không còn phù hợp như Nghị định số 72/2013/NĐ-CP được thay thế hay thế bởi Nghị định số 147/2024/NĐ-CP từ ngày 25/12/2024. - Trách nhiệm các cơ quan quản lý đã thay đổi do sắp xếp chính quyền 2 cấp.	Quý IV/2026	Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật	
10.	Quyết định số 42/2018/QĐ-UBND ngày 09/11/2018 của UBND Tỉnh An Giang Ban hành Quy chế phối hợp quản lý âm thanh gây tiếng ồn trong các hoạt động văn hóa, dịch vụ văn hóa trên địa bàn tỉnh An Giang	Theo Khoản 2, Điều 37 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP, ngày 01/4/2025 của Chính phủ	- Căn cứ pháp lý ban hành đã được thay thế: Các quy định xử phạt tiếng ồn đã được quy định chi tiết trực tiếp tại các Nghị định mới của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực môi trường và an ninh trật tự. - Trách nhiệm các cơ quan quản lý đã thay đổi do sắp xếp chính quyền 2 cấp. Không phù hợp với thực tiễn, không khả thi	Tháng 11/2026	Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật	

11.	Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND ngày 27/06/2019 của UBND Tỉnh An Giang Ban hành Quy chế phối hợp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị Di tích Văn hóa Óc Eo trên địa bàn tỉnh An Giang	Theo Khoản 2, Điều 37 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP, ngày 01/4/2025 của Chính phủ	Các cơ sở ban hành Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND (Luật Di sản Văn hóa năm 2001, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản Văn hóa năm 2009, Thông tư số 09/2011/TT-BVHTTDL, Thông tư số 18/2012/ TT-BVHTTDL, Thông tư liên tịch số 19/2013/TTLT-BVHTTDL-BTNMT) đều đã hết hiệu lực thi hành. - Điểm c khoản 4 Điều 90 Luật Di sản văn hóa, nên Sở Văn hóa và Thể thao đang tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định dưới hình thức văn bản hành chính về Quy chế phối hợp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị Di tích Văn hóa Óc Eo trên địa bàn tỉnh An Giang và cần thiết phải bãi bỏ Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND nhằm bảo đảm tính thống nhất trong việc ban hành văn bản.	Tháng 11/2026	Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật	
12.	Quyết định số 12/2021/QĐ-UBND ngày	Theo Khoản 2, Điều 37 Nghị định số 79/2025/NĐ-	- Các căn cứ pháp lý về định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá và cơ chế đặt hàng	Tháng 10/2026	Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật	

	16/03/2021 của UBND Tỉnh An Giang Bộ đơn giá đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước sản xuất chương trình truyền hình tỉnh An Giang	CP, ngày 01/4/2025 của Chính phủ	dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước đã được Trung ương ban hành mới thay thế. - Khoản 1 Điều 24 Luật Giá quy định: 1. Văn bản định giá hoặc điều chỉnh mức giá do cơ quan nhà nước có thẩm quyền định giá ban hành là văn bản hành chính.” Căn cứ quy định trên, tham mưu ban hành văn bản bãi bỏ Quyết định số 12/2021/QĐ-UBND là đúng thẩm quyền và cần thiết			
13.	Quyết định số 44/2023/QĐ-UBND ngày 04/12/2023 của UBND Tỉnh An Giang Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 42/2018/QĐ-UBND ngày 09/11/2018 của UBND tỉnh An	Theo Khoản 2, Điều 37 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP, ngày 01/4/2025 của Chính phủ	- Căn cứ pháp lý ban hành đã được thay thế: Các quy định xử phạt tiếng ồn đã được quy định chi tiết trực tiếp tại các Nghị định mới của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực môi trường và an ninh trật tự. - Trách nhiệm các cơ quan quản lý đã thay đổi do sắp xếp chính quyền 2 cấp. Không phù hợp với thực tiễn, không khả thi	Quý IV/2026	Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật	

	Giang ban hành Quy chế phối hợp quản lý âm thanh gây tiếng ồn trong các hoạt động văn hóa, dịch vụ văn hóa trên địa bàn tỉnh An Giang					
14.	Quyết định số 18/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND Tỉnh An Giang Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh An Giang	Theo Khoản 2, Điều 37 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP, ngày 01/4/2025 của Chính phủ	Căn cứ pháp lý ban hành văn bản đã được thay thế bằng Thông tư số 10/2025/TT-BVHTTDL của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Quyết định; Nghị định số 150/2025/NĐ-CP. Quyết định này ban hành chức năng nhiệm vụ của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh An Giang (trước sắp xếp) - đối tượng điều chỉnh không còn nên cần thiết bãi bỏ.	Tháng 11/2026	Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật	
15.	Quyết định số 63/2025/QĐ-UBND ngày 25/06/2025 của UBND Tỉnh An Giang Quy định chức	Theo Khoản 2, Điều 37 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP, ngày 01/4/2025 của Chính phủ	- Một số căn cứ pháp lý ban hành được điều chỉnh, bổ sung. - Quyết định này ban hành chức năng nhiệm vụ của Trung tâm Đào tạo, Huấn luyện và Thi đấu thể dục	Tháng 11/2026	Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật	

	năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Đào tạo, Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao tỉnh An Giang trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh An Giang		thể thao tỉnh An Giang thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh An Giang (trước sắp xếp) - đối tượng điều chỉnh không còn nên cần thiết bãi bỏ.			
16.	Quyết định số 64/2025/QĐ-UBND ngày 25/06/2025 của UBND Tỉnh An Giang Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Văn hóa Nghệ thuật tỉnh An Giang trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh An Giang	Theo Khoản 2, Điều 37 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP, ngày 01/4/2025 của Chính phủ	- Một số căn cứ pháp lý ban hành được điều chỉnh, bổ sung. - Quyết định này ban hành chức năng nhiệm vụ của Trung tâm Văn hóa Nghệ thuật tỉnh An Giang thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh An Giang (trước sắp xếp) - đối tượng điều chỉnh không còn nên cần thiết bãi bỏ.	Tháng 11/2026	Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật	

17.	Quyết định số 65/2025/QĐ-UBND ngày 01/07/2025 của UBND Tỉnh An Giang Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bảo tàng tỉnh An Giang trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh An Giang	Theo Khoản 2, Điều 37 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP, ngày 01/4/2025 của Chính phủ	- Một số căn cứ pháp lý ban hành được điều chỉnh, bổ sung. - Quyết định này ban hành chức năng nhiệm vụ của Bảo tàng tỉnh An Giang tỉnh An Giang thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh An Giang (trước sắp xếp) - đối tượng điều chỉnh không còn nên cần thiết bãi bỏ.	Tháng 11/2026	Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật	
VIII. GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO						
1.	Nghị quyết số 102/2010/NQ-HĐND ngày 13/01/2010 của HĐND tỉnh Kiên Giang Nghị quyết Về việc chuyển đổi loại hình cơ sở giáo dục mầm non bán công sang loại hình cơ sở giáo	Nghị quyết số 202/2025/QH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; Luật Tổ chức Chính quyền địa phương; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số	Ngày 01 /7/2025 Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang ban hành Nghị quyết số 15/NQ-HĐND về việc áp dụng nghị quyết quy phạm pháp luật do HĐND tỉnh An Giang, tỉnh Kiên Giang ban hành trước ngày 01 /7/2025 thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Theo đó, Nghị quyết số 102/2010/NQ-HĐND ngày 13/01/2010 của HĐND tỉnh Kiên Giang tiếp tục được áp dụng trên	2026	Tiêu chí 1.1 - Tiêu chí về tổ chức bộ máy; Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật	

	dục mầm non công lập	87/2025/QH15; Nghị định 79/2025/NĐ-CP ngày 01/04/2025 của Chính phủ; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP của Chính phủ; Thông tư số 41/2020/TT-BGDĐT bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trong lĩnh vực giáo dục; Thông tư số 16/2023/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 41/2020/TT-BGDĐT bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trong lĩnh vực giáo dục.	phạm vi tỉnh An Giang (sau sáp nhập) cho đến khi được thay thế hoặc bãi bỏ. Các văn bản làm căn cứ ban hành không còn hiệu lực, đã được thay thế bằng các văn bản mới; Đã hoàn thành việc chuyển đổi trường mầm non bán công sang công lập; hết đối tượng điều chỉnh. Do đó đề nghị xây dựng Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết này cho phù hợp thực tiễn và các văn bản pháp luật hiện hành.			

		Quyết định số 657/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 quyết định chuyển các đơn vị sự nghiệp giáo dục trực thuộc UBND cấp huyện (trước khi kết thúc cấp huyện) thuộc tỉnh An Giang (trước sắp xếp) và tỉnh Kiên Giang (trước sắp xếp) về trực thuộc UBND xã, phường, đặc khu quản lý. Quyết định số 3737/QĐ-UBND ngày 06/8/2026 về Phê duyệt Phương án sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh An Giang				
2.	Nghị quyết số 44/2013/NQ-	Nghị quyết số 202/2025/QH15	Ngày 01 /7/2025 Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang ban	2026	Tiêu chí 1.1 - Tiêu chí về tổ chức bộ máy;	

	HĐND ngày 06/12/2013 của HĐND tỉnh Kiên Giang Nghị quyết Về Quy định kinh phí chi trả cho đối tượng hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP tại các trường tiểu học trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; Luật Tổ chức Chính quyền địa phương; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15; Nghị định 79/2025/NĐ-CP ngày 01/04/2025 của Chính phủ; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP của Chính phủ; Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.	hành Nghị quyết số 15/NQ-HĐND về việc áp dụng nghị quyết quy phạm pháp luật do HĐND tỉnh An Giang, tỉnh Kiên Giang ban hành trước ngày 01 /7/2025 thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Theo đó, Nghị quyết số 44/2013/NQ-HĐND ngày 06/12/2013 của HĐND tỉnh Kiên Giang tiếp tục được áp dụng trên phạm vi tỉnh An Giang (sau sáp nhập) cho đến khi được thay thế hoặc bãi bỏ. Các văn bản làm căn cứ ban hành không còn hiệu lực, đã được thay thế bằng các văn bản mới (Nghị định số 68/2000/NĐ-CP đã hết hiệu lực bởi Nghị định 111/2022/NĐ-CP); Theo Khoản 1 Điều 3 Nghị định 111/2022/NĐ-CP: Đẩy mạnh cơ chế thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện ký kết hợp đồng lao động làm công việc chuyên môn, nghiệp vụ do viên chức đảm nhiệm để đáp ứng nhu		Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật	

			cầu công việc tại các loại hình đơn vị sự nghiệp công lập theo mức độ tự chủ, bảo đảm không ảnh hưởng tới chủ trương tinh giản biên chế, giảm số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong đơn vị sự nghiệp công lập. Do đó đề nghị bãi bỏ Nghị quyết số 44/2013/NQ-HĐND cho phù hợp theo quy định pháp luật hiện hành			
3.	Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ngày 06/10/2021 của HĐND tỉnh Kiên Giang Nghị quyết số Quy định mức thu hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	Nghị quyết số 202/2025/QH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn,	Ngày 01 /7/2025 Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang ban hành Nghị quyết số 15/NQ-HĐND về việc áp dụng nghị quyết quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang, tỉnh Kiên Giang ban hành trước ngày 01/7/2025 thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Theo đó, Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ngày 06/10/2021 của HĐND tỉnh Kiên Giang tiếp tục được áp dụng trên phạm vi tỉnh An Giang (sau sáp nhập) cho đến khi được thay thế hoặc bãi bỏ.	2026	Tiêu chí 1.1 - Tiêu chí về tổ chức bộ máy; Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật	

		giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; Nghị định số 66/2026/NĐ-CP ngày 02/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục	Tại khoản 4 Điều 13 Nghị định số 66/2026/NĐ-CP ngày 02/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục đã sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 3 Điều 4 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP, theo đó Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chi tiết danh mục các khoản thu, mức thu và cơ chế quản lý thu, chi đối với dịch vụ tuyển sinh, các dịch vụ phục vụ và hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo trong cơ sở giáo dục công lập theo thẩm quyền quản lý để áp dụng tại địa phương. Như vậy, thẩm quyền quy định chi tiết đối với các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong cơ sở giáo dục công lập đã được pháp luật hiện hành giao cho UBND cấp tỉnh. Do đó, cần xử lý bãi bỏ nghị quyết này để bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật và phù hợp thẩm quyền hiện hành.			

4.	Nghị quyết số 23/2023/NQ-HĐND ngày 28/12/2023 của HĐND tỉnh Kiên Giang Nghị quyết số Quy định mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí đáp ứng nhu cầu người học của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	Nghị quyết số 202/2025/QH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; Nghị định số 66/2026/NĐ-CP ngày 02/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục	Ngày 01 /7/2025 Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang ban hành Nghị quyết số 15/NQ-HĐND về việc áp dụng nghị quyết quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang, tỉnh Kiên Giang ban hành trước ngày 01/7/2025 thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Theo đó, Nghị quyết số 23/2023/NQ-HĐND ngày 28/12/2023 của HĐND tỉnh Kiên Giang tiếp tục được áp dụng trên phạm vi tỉnh An Giang (sau sáp nhập) cho đến khi được thay thế hoặc bãi bỏ. Tại khoản 4 Điều 13 Nghị định số 66/2026/NĐ-CP ngày 02/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục đã sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 3 Điều 4 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP, theo đó Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chi tiết danh mục các khoản thu, mức thu và cơ chế quản lý thu, chi đối với dịch vụ tuyển sinh, các dịch vụ phục vụ và	2026	Tiêu chí 1.1 - Tiêu chí về tổ chức bộ máy; Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật	

			hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo trong cơ sở giáo dục công lập theo thẩm quyền quản lý để áp dụng tại địa phương. Như vậy, thẩm quyền quy định chi tiết đối với các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong cơ sở giáo dục công lập đã được pháp luật hiện hành giao cho UBND cấp tỉnh. Do đó, cần xử lý bãi bỏ nghị quyết này để bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật và phù hợp thẩm quyền hiện hành.			
5.	Quyết định số 1767/2000/QĐ-UBND ngày 23/08/2000 của UBND tỉnh Kiên Giang Quyết định về việc thành lập Trường Trung học phổ thông Sóc Sơn	Nghị quyết số 202/2025/QH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; Luật Tổ chức Chính quyền địa phương; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;	Ngày 01 /7/2025 Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành 160/QĐ-UBND về việc áp dụng quyết định quy phạm pháp luật do UBND tỉnh An Giang, tỉnh Kiên Giang ban hành trước ngày 01/7/2025 thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Theo đó, Quyết định số 1767/2000/QĐ-UBND ngày 23/08/2000 của UBND tỉnh An Giang tiếp tục được áp dụng trên phạm vi tỉnh An Giang (sau sáp	2026	Tiêu chí 1.1 - Tiêu chí về tổ chức bộ máy; Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật	

		Luật Giáo dục số 43/2019/QH14; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP của Chính phủ; Nghị định 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024 của Chính phủ; Công văn số 777/TTg-TCCV ngày 10/7/2026 và Công văn số 814/TTg-TCCV ngày 20/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã; Công văn số 5054/BGDĐT-GDPT ngày 30/6/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng phương án sắp xếp các cơ	nhập) cho đến khi được thay thế hoặc bãi bỏ. Các văn bản làm căn cứ ban hành Quyết định này không còn hiệu lực, đã được thay thế bằng các văn bản mới; Trường THPT Sóc Sơn đã được thành lập và đã có trong danh sách các trường theo Quyết định số 551/QĐ-UBND ngày 12/8/2025 Về việc thành lập các Trường, Trung tâm trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh An Giang (Sau khi sáp nhập tỉnh); Đồng thời thực hiện chủ trương của Trung ương, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định hê duyệt Phương án sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh An Giang; Do đó đề nghị bãi bỏ Quyết định này cho phù hợp với các văn bản pháp luật hiện hành.			

		sở giáo dục công lập; Quyết định số 551/QĐ-UBND ngày 12/8/2025 Về việc thành lập các Trường, Trung tâm trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh An Giang Quyết định số 3737/QĐ-UBND ngày 06/8/2026 về Phê duyệt Phương án sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh An Giang				
6.	Quyết định số 15/2004/QĐ-UBND ngày 31/03/2004 của UBND tỉnh Kiên Giang Quyết định về việc chuyển	Nghị quyết số 202/2025/QH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số	Ngày 01 /7/2025 Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành 160/QĐ-UBND về việc áp dụng quyết định quy phạm pháp luật do UBND tỉnh An Giang, tỉnh Kiên Giang ban hành trước ngày 01/7/2025 thuộc lĩnh	2026	Tiêu chí 1.1 - Tiêu chí về tổ chức bộ máy; Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật	

	giao biên chế sự nghiệp giáo dục và đào tạo từ THCS trở xuống thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo về UBND các huyện, thị xã quản lý	64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP của Chính phủ;	vực giáo dục và đào tạo. Theo đó, Quyết định số 15/2004/QĐ-UBND ngày 31/03/2004 của UBND tỉnh Kiên Giang tiếp tục được áp dụng trên phạm vi tỉnh An Giang (sau sáp nhập) cho đến khi được thay thế hoặc bãi bỏ. Các văn bản làm căn cứ ban hành không còn hiệu lực, đã được thay thế bằng các văn bản mới; Việc phân cấp quản lý biên chế đã được điều chỉnh bởi các văn bản mới; Đã hoàn thành việc chuyển giao biên chế sự nghiệp giáo dục và đào tạo từ THCS trở xuống thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo về UBND các huyện, thị xã quản lý sau khi Quyết định có hiệu lực; Do đó đề nghị bãi bỏ Quyết định này cho phù hợp với các văn bản pháp luật hiện hành và thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp			
7.	Quyết định số 49/2004/QĐ-UBND ngày 31/08/2004 của	Nghị quyết số 202/2025/QH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính	Ngày 01 /7/2025 Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành 160/QĐ-UBND về việc áp dụng quyết định	2026	Tiêu chí 1.1 - Tiêu chí về tổ chức bộ máy; Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí	

	UBND tỉnh Kiên Giang Quyết định về việc thành lập Trường Trung học phổ thông Cây Dương	cấp tỉnh; Luật Tổ chức Chính quyền địa phương; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Luật Giáo dục số 43/2019/QH14; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP của Chính phủ; Nghị định 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024 của Chính phủ; Công văn số 777/TTg-TCCV ngày 10/7/2026 và Công văn số 814/TTg-TCCV ngày 20/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục	quy phạm pháp luật do UBND tỉnh An Giang, tỉnh Kiên Giang ban hành trước ngày 01/7/2025 thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Theo đó, Quyết định số 49/2004/QĐ-UBND ngày 31/08/2004 của UBND tỉnh Kiên Giang tiếp tục được áp dụng trên phạm vi tỉnh An Giang (sau sáp nhập) cho đến khi được thay thế hoặc bãi bỏ. Các văn bản làm căn cứ ban hành không còn hiệu lực, đã được thay thế bằng các văn bản mới; Trường THPT Cây Dương đã được thành lập và đã có trong danh sách các trường theo Quyết định số 551/QĐ-UBND ngày 12/8/2025 Về việc thành lập các Trường, Trung tâm trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh An Giang (Sau khi sáp nhập tỉnh); Đồng thời thực hiện chủ trương của Trung ương, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định hê duyệt Phương án sắp xếp, tổ chức lại các cơ		về xây dựng, thi hành pháp luật	

		nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã; Công văn số 5054/BGDĐT-GDPT ngày 30/6/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng phương án sắp xếp các cơ sở giáo dục công lập; Quyết định số 551/QĐ-UBND ngày 12/8/2025 Về việc thành lập các Trường, Trung tâm trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh An Giang; Quyết định số 3737/QĐ-UBND ngày 06/8/2026 về Phê duyệt Phương án sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề	sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh An Giang; Do đó đề nghị bãi bỏ Quyết định này cho phù hợp với các văn bản pháp luật hiện hành.			

		nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh An Giang				
8.	Quyết định số 84/2004/QĐ-UBND ngày 02/12/2004 của UBND tỉnh Kiên Giang Quyết định về việc đổi tên Trường Trung học phổ thông Rạch sỏi thành Trường Trung học phổ thông Nguyễn Hùng Sơn	Nghị quyết số 202/2025/QH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Luật Giáo dục số 43/2019/QH14; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP của Chính phủ; Nghị định 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024 của Chính phủ; Công văn số 777/TTg-TCCV ngày 10/7/2026 và Công văn số 814/TTg-TCCV ngày 20/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc	Ngày 01 /7/2025 Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành 160/QĐ-UBND về việc áp dụng quyết định quy phạm pháp luật do UBND tỉnh An Giang, tỉnh Kiên Giang ban hành trước ngày 01/7/2025 thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Theo đó, Quyết định số 84/2004/QĐ-UBND ngày 02/12/2004 của UBND tỉnh Kiên Giang tiếp tục được áp dụng trên phạm vi tỉnh An Giang (sau sáp nhập) cho đến khi được thay thế hoặc bãi bỏ. Các văn bản làm căn cứ ban hành không còn hiệu lực, đã được thay thế bằng các văn bản mới; Trường THPT Nguyễn Hùng Sơn đã có tên trong danh sách các trường theo Quyết định số 551/QĐ-UBND ngày 12/8/2025 Về việc thành lập các Trường, Trung tâm trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh	2026	Tiêu chí 1.1 - Tiêu chí về tổ chức bộ máy; Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật	

		sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã; Công văn số 5054/BGDĐT-GDPT ngày 30/6/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng phương án sắp xếp các cơ sở giáo dục công lập; Quyết định số 551/QĐ-UBND ngày 12/8/2025 Về việc thành lập các Trường, Trung tâm trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh An Giang; Quyết định số 3737/QĐ-UBND ngày 06/8/2026 về Phê duyệt Phương án sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở	An Giang (Sau khi sáp nhập tỉnh); Đồng thời thực hiện chủ trương của Trung ương, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định hê duyệt Phương án sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh An Giang; Do đó đề nghị bãi bỏ Quyết định này cho phù hợp với các văn bản pháp luật hiện hành.			

		giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh An Giang				
9.	Quyết định số 09/2010/QĐ-UBND ngày 10/03/2010 của UBND tỉnh Kiên Giang Quyết định số Về việc chuyển đổi loại hình cơ sở giáo dục mầm non bán công sang loại hình cơ sở giáo dục mầm non công lập	Nghị quyết số 202/2025/QH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP của Chính phủ; Thông tư số 41/2020/TT-BGDĐT bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trong lĩnh vực giáo dục;	Ngày 01 /7/2025 Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành 160/QĐ-UBND về việc áp dụng quyết định quy phạm pháp luật do UBND tỉnh An Giang, tỉnh Kiên Giang ban hành trước ngày 01/7/2025 thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Theo đó, Quyết định số 09/2010/QĐ-UBND ngày 10/03/2010 của UBND tỉnh Kiên Giang tiếp tục được áp dụng trên phạm vi tỉnh An Giang (sau sáp nhập) cho đến khi được thay thế hoặc bãi bỏ. Các văn bản làm căn cứ ban hành không còn hiệu lực, đã được thay thế bằng các văn bản mới; Đã hoàn thành việc chuyển đổi trường mầm non bán công sang công lập; hết đối tượng điều chỉnh	2026	Tiêu chí 1.1 - Tiêu chí về tổ chức bộ máy; Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật	

		Thông tư số 16/2023/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 41/2020/TT-BGDĐT bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trong lĩnh vực giáo dục. Quyết định số 657/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 quyết định chuyển các đơn vị sự nghiệp giáo dục trực thuộc UBND cấp huyện (trước khi kết thúc cấp huyện) thuộc tỉnh An Giang (trước sắp xếp) và tỉnh Kiên Giang (trước sắp xếp) về trực thuộc UBND xã, phường, đặc khu quản lý. Quyết định số	Do đó đề nghị bãi bỏ Quyết định này cho phù hợp với thực tiễn và các văn bản pháp luật hiện hành.			

		3737/QĐ-UBND ngày 06/8/2026 về Phê duyệt Phương án sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh An Giang				
10.	Quyết định số 35/2011/QĐ-UBND ngày 05/10/2011 của UBND tỉnh Kiên Giang Quyết định số Về việc Quy định phụ cấp kiêm nhiệm đối với cán bộ quản lý Trung tâm học tập cộng đồng	Nghị quyết số 202/2025/QH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; Luật Tổ chức Chính quyền địa phương Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP	Ngày 01 /7/2025 Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành Quyết định số 156/QĐ-UBND về việc áp dụng quyết định quy phạm pháp luật do UBNND tỉnh An Giang, tỉnh Kiên Giang ban hành trước ngày 01/7/2025. Theo đó, Quyết định số 35/2011/QĐ-UBND ngày 05/10/2011 của UBND tỉnh Kiên Giang tiếp tục được áp dụng trên phạm vi tỉnh An Giang (sau sáp nhập) cho đến khi được thay thế hoặc bãi bỏ. Hiện nay các văn bản làm căn cứ ban hành không còn phù hợp, đã và đang được chuẩn bị thay	2026	Tiêu chí 1.1 - Tiêu chí về tổ chức bộ máy; Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật	

		của Chính phủ; Thông tư số 40/2010/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng ban hành kèm theo Quyết định số 09/2008/QĐ-BGDĐT; Thông tư số 13/2026/TT-BNV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành hướng dẫn thực hiện mức lương cơ sở; Thông tư số 21/2025/TT-BGDĐT ngày 23/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;	thế bằng các văn bản mới; Về Phạm vi điều chỉnh là áp dụng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, hiện tại không còn phù hợp sau khi sáp nhập tỉnh; Do đó cần ban hành Quyết định bãi bỏ Quyết định số 35/2011/QĐ-UBND cho phù hợp quy định pháp luật hiện hành			

11.	Quyết định số 09/2014/QĐ-UBND ngày 20/01/2014 của UBND tỉnh Kiên Giang Quyết định về việc quy định kinh phí chi trả cho đối tượng hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP tại các trường tiểu học trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	Nghị quyết số 202/2025/QH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP của Chính phủ; Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.	Ngày 01 /7/2025 Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành 160/QĐ-UBND về việc áp dụng quyết định quy phạm pháp luật do UBND tỉnh An Giang, tỉnh Kiên Giang ban hành trước ngày 01/7/2025 thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Theo đó, Quyết định số 09/2014/QĐ-UBND ngày 20/01/2014 của UBND tỉnh Kiên Giang tiếp tục được áp dụng trên phạm vi tỉnh An Giang (sau sáp nhập) cho đến khi được thay thế hoặc bãi bỏ. Các văn bản làm căn cứ ban hành không còn hiệu lực, đã được thay thế bằng các văn bản mới (Nghị định số 68/2000/NĐ-CP đã hết hiệu lực bởi Nghị định 111/2022/NĐ-CP); Theo Khoản 1 Điều 3 Nghị định 111/2022/NĐ-CP: Đẩy mạnh cơ chế thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện ký kết hợp đồng lao động làm công việc chuyên môn,	2026	Tiêu chí 1.1 - Tiêu chí về tổ chức bộ máy; Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật	

			nghiệp vụ do viên chức đảm nhiệm để đáp ứng nhu cầu công việc tại các loại hình đơn vị sự nghiệp công lập theo mức độ tự chủ, bảo đảm không ảnh hưởng tới chủ trương tinh giản biên chế, giảm số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong đơn vị sự nghiệp công lập. Do đó đề nghị bãi bỏ Quyết định số 09/2014/QĐ-UBND cho phù hợp theo quy định pháp luật hiện hành			
12.	Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 03/05/2024 của UBND tỉnh An Giang Quyết định ban hành quy định tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh An Giang	Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển Giáo dục và Đào tạo quy định; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Thông tư số 32/2018/TT-	Theo Khoản 5 Mục III Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển Giáo dục và Đào tạo quy định: rà soát, đánh giá việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông; bảo đảm cung cấp một bộ sách giáo khoa thống nhất toàn quốc, phấn đấu đến năm 2030 cung cấp miễn phí sách giáo khoa cho tất cả học sinh. Và tại Điểm a khoản 5 Mục II Nghị quyết số 281/NQ-	2026	Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật; Tiêu chí 1.7 - Tiêu chí về giáo dục và đào tạo	

		BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; Quyết định số 3588/QĐ-BGDĐT ngày 26/12/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về bộ sách giáo khoa giáo dục phổ thông sử dụng thống nhất toàn quốc	CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào đạo quy định: rà soát, hoàn thiện Chương trình giáo dục phổ thông, tăng thời lượng các môn khoa học, công nghệ, tin học, nghệ thuật; bảo đảm cung cấp một bộ sách giáo khoa thống nhất toàn quốc sử dụng từ năm học 2026 - 2027; thực hiện lộ trình đến năm 2030 cung cấp miễn phí sách giáo khoa cho tất cả học sinh. Theo đó, trong năm học 2026-2027 toàn tỉnh An Giang nói riêng và cả nước nói chung sử dụng bộ sách giáo khoa kết nối tri thức với cuộc sống theo Quyết định 3588/QĐ-BGDĐT, các cơ sở giáo dục phổ thông sẽ không tổ chức lựa chọn sách giáo khoa. Ngày 01 /7/2025 Ủy ban			

			nhân dân tỉnh An Giang ban hành Quyết định số 160/QĐ-UBND ngày về việc áp dụng quyết định quy phạm pháp luật do UBND tỉnh An Giang, tỉnh Kiên Giang ban hành trước ngày 01/7/2025 thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Theo đó, Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 03/05/2024 của UBND tỉnh An Giang tiếp tục được áp dụng trên phạm vi tỉnh An Giang (sau sáp nhập) cho đến khi được thay thế hoặc bãi bỏ. Do đó đề nghị bãi bỏ Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND cho phù hợp và thống nhất theo quy định hiện hành.			
IX. DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO						
1.	Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 12/07/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân	Rà soát phục vụ yêu cầu sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh năm 2025 và rà soát thường xuyên theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025.	Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn áp dụng cho giai đoạn I (2021-2025) của Chương trình MTQG DTTS&MN. Giai đoạn I đã kết thúc, định mức phân bổ không còn hiệu lực thực hiện. Đề xuất bãi bỏ toàn bộ.	Dự kiến trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, bãi bỏ tại kỳ họp thường lệ cuối năm 2026.	Tiêu chí 1.12 - Tiêu chí riêng khác	

	sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh An Giang giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025					
2.	Nghị quyết số 29/2022/NQ-HĐND ngày 05/08/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng	Rà soát phục vụ yêu cầu sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh năm 2025 và rà soát thường xuyên theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025.	Văn bản do HĐND tỉnh Kiên Giang (cũ) ban hành quy định định mức phân bổ vốn giai đoạn I (2021-2025); giai đoạn đã kết thúc và phạm vi địa bàn tỉnh Kiên Giang cũ không còn phù hợp sau sắp xếp đơn vị hành chính, trùng lặp với quy định của tỉnh An Giang. Đề xuất bãi bỏ toàn bộ.	Dự kiến trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, bãi bỏ tại kỳ họp thường lệ cuối năm 2026.	Tiêu chí 1.1 - Tiêu chí về tổ chức bộ máy	

	của ngân sách địa phương để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang					
3.	Nghị quyết số 35/2022/NQ-HĐND ngày 29/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức chi hỗ trợ công tác xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	Rà soát phục vụ yêu cầu sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh năm 2025 và rà soát thường xuyên theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025.	Văn bản do HĐND tỉnh Kiên Giang (cũ) ban hành, phạm vi điều chỉnh giới hạn trên địa bàn tỉnh Kiên Giang cũ; sau sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, phạm vi này không còn phù hợp. Đề xuất bãi bỏ toàn bộ để áp dụng thống nhất chính sách trên địa bàn tỉnh An Giang sau hợp nhất.	Dự kiến trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, bãi bỏ tại kỳ họp thường lệ cuối năm 2026.	Tiêu chí 1.1 - Tiêu chí về tổ chức bộ máy	Đang áp dụng chuyển tiếp theo Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 08/7/2025.

4.	Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND ngày 28/04/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nội dung và mức hỗ trợ thực hiện các hoạt động phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế cộng đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh An Giang	Rà soát phục vụ yêu cầu sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh năm 2025 và rà soát thường xuyên theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025.	Nội dung chính sách gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2025. Giai đoạn thực hiện của Chương trình đã kết thúc, căn cứ pháp lý và nội dung hỗ trợ không còn phù hợp với giai đoạn mới. Đề xuất bãi bỏ toàn bộ.	Dự kiến trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, bãi bỏ tại kỳ họp thường lệ cuối năm 2026.	Tiêu chí 1.12 - Tiêu chí riêng khác	
X. DU LỊCH						
1.	Nghị quyết số 124/2015/NQ-HĐND ngày 15/07/2015 của HĐND tỉnh Kiên Giang	Theo Khoản 1, Điều 37 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ	Sắp xếp tổ chức bộ máy, sáp nhập tỉnh, chính quyền 2 cấp	Quý IV/2026	Tiêu chí 1.1 - Tiêu chí về tổ chức bộ máy	

	Nghị quyết về việc quy định phí tham quan Khu du lịch sinh thái Suối Tranh, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang					
2.	Nghị quyết số 20/2024/NQ-HĐND ngày 13/11/2024 của HĐND tỉnh Kiên Giang Quy định thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tham quan tại Khu du lịch quốc gia Núi Sam, tỉnh An Giang	Theo Khoản 1, Điều 37 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ	Sắp xếp tổ chức bộ máy, sáp nhập tỉnh, chính quyền 2 cấp	Quý IV/2026	Tiêu chí 1.1 - Tiêu chí về tổ chức bộ máy	
3.	Quyết định số 30/2015/QĐ-UBND ngày 17/09/2015 của UBND tỉnh Kiên Giang Quyết định về việc quy định phí tham quan Khu du lịch	Theo Khoản 1, Điều 37 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ	Sắp xếp tổ chức bộ máy, sáp nhập tỉnh, chính quyền 2 cấp	Quý IV/2026	Tiêu chí 1.1 - Tiêu chí về tổ chức bộ máy	

	sinh thái Suối Tranh, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang					
XI. LĨNH VỰC KHÁC						
1.	Nghị quyết số Số 03/2021/NQ-HĐND ngày 30/06/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang Ban hành Nội quy kỳ họp của Hội đồng nhân dân và Quy chế hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021 - 2026	Điểm a khoản 1 Điều 8 Nghị định 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ, về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật	Nhiệm kỳ HĐND tỉnh 2021-2026 đã kết thúc. HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết 16/NQ-HĐND ngày 30/3/2026 ban hành quy chế làm việc của HĐND tỉnh An Giang khóa XI, nhiệm kỳ 2026-2031	Kỳ họp năm 2026	Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật	
2.	Nghị quyết số 23/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của HĐND Tỉnh An Giang Nghị quyết số Quyết định phân bổ	- Khoản 1 Điều 52 Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15 ngày 10/12/2025; - Khoản 1 Điều 74 Nghị định số 252/2026/NĐ-CP	Căn cứ Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành, Thuế tỉnh An Giang đã chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh An Giang ban hành	Thuế tỉnh đã có Tờ trình số 39/TTr-AGI ngày 30/7/2026 kính trình UBND tỉnh An Giang xem xét, chỉ đạo Sở Tài	Tiêu chí 2.3	

	hạch toán thu ngân sách nhà nước đối với khoản thu khấu trừ thuế giá trị gia tăng từ các công trình xây dựng cơ bản bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang	ngày 30/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý thuế; - Điểm d khoản 4 Điều 19 Thông tư số 89/2026/TT-BTC ngày 30/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 252/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý thuế.	Nghị quyết số 23/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của HĐND tỉnh An Giang Quyết định phân bổ hạch toán thu ngân sách nhà nước đối với khoản thu khấu trừ thuế giá trị gia tăng từ các công trình xây dựng cơ bản bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang. Tuy nhiên, hiện nay, Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành đã được ban hành và có hiệu lực từ ngày 01/7/2026. Do đó, Thuế tỉnh xác định Nghị quyết số 23/2025/NQ-HĐND cần được bãi bỏ toàn bộ do các cơ sở pháp lý làm căn cứ ban hành và quy định về trách nhiệm tham mưu đã có sự thay đổi từ ngày 01/7/2026 tại khoản 4 Điều 19 Thông tư số 89/2026/TT-BTC ngày 30/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 252/2026/NĐ-CP của	chính chủ trì xây dựng, tham mưu UBND tỉnh quyết định phân bổ hạch toán thu ngân sách nhà nước cho phù hợp với Nghị quyết về phân cấp nguồn thu do HĐND tỉnh ban hành; đồng thời rà soát và tham mưu HĐND ban hành Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 23/2025/NQ-HĐND. Bên cạnh đó, Thuế tỉnh An Giang đã nhận được Công văn số 21020/VP-KT ngày 12/10/2026 của Văn phòng UBND tỉnh An Giang về việc tham mưu quyết định phân bổ hạch toán thu		

			Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý thuế.	ngân sách nhà nước; trong đó, giao Sở Tài chính rà soát để chủ trì, phối hợp Thuế tỉnh An Giang và các cơ quan có liên quan tham mưu, đề xuất UBND tỉnh. Theo đó, Thuế tỉnh đang phối hợp cùng Sở Tài chính để thực hiện theo quy định.		
3.	Quyết định số 02/2013/QĐ-UBND ngày 23/01/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính	Căn cứ Thông tử số167/2012/TT-BTC ngày 10/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính	Sai thẩm quyền	Tháng 10 - Tháng 11	Tiêu chí 2.3	
4.	Quyết định số 09/2016/QĐ-UBND ngày	Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng	Văn bản pháp lý cấp trên hết hiệu lực	Tháng 10 - Tháng 11	Tiêu chí 2.3	

	18/02/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận một cửa và Cổng dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ				
5.	Quyết định số 38/2017/QĐ-UBND ngày 31/07/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định giá cho thuê sử dụng hạ tầng kỹ thuật tại các khu công nghiệp	Luật Giá ngày 19/06/2023	- Căn cứ pháp lý chủ yếu để ban hành Quyết định số 38/2017/QĐ-UBND là Luật Giá ngày 20/6/2012. Tuy nhiên, Luật Giá năm 2012 đã hết hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2024 và được thay thế bởi Luật Giá ngày 19/6/2023. Do đó, căn cứ pháp lý làm cơ sở cho việc ban hành và thực	- Ban Quản lý Khu kinh tế đã hoàn thành việc xây dựng, trình UBND tỉnh ban hành Quyết định quy phạm pháp luật quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật đối với dịch vụ sử dụng	Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật	Còn hiệu lực toàn bộ (Đề nghị bãi bỏ)

	trên địa bàn tỉnh An Giang		hiện các quy định về giá tại Quyết định số 38/2017/QĐ-UBND không còn phù hợp với quy định pháp luật hiện hành. - Theo khoản 1 Điều 24 Luật Giá năm 2023, văn bản định giá hoặc điều chỉnh mức giá do cơ quan nhà nước có thẩm quyền định giá ban hành là văn bản hành chính. Vì vậy, việc quy định giá cho thuê sử dụng hạ tầng kỹ thuật tại các khu công nghiệp thuộc thẩm quyền định giá của cơ quan nhà nước cần được thực hiện dưới hình thức văn bản hành chính theo quy định của Luật Giá năm 2023. - Bên cạnh đó, khoản 2 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 quy định văn bản quy phạm pháp luật bị bãi bỏ bằng văn bản của chính cơ quan, người có thẩm quyền đã ban hành văn bản đó hoặc bằng văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của	hạ tầng trong khu công nghiệp, khu kinh tế được đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang (trừ khu kinh tế Phú Quốc) tại Tờ trình số 94/TTr-BQLKKT ngày 28/8/2026. - Ngày 08/9/2026, Văn phòng UBND tỉnh ban hành Công văn số 18345/VP-KT về việc lấy ý kiến Thành viên UBND tỉnh đối với dự thảo Quyết định nêu trên. Hiện nay, Ban Quản lý Khu kinh tế tiếp tục theo dõi, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan có		

			pháp luật. Đồng thời, khoản 2 Điều 4 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật để bãi bỏ toàn bộ hoặc một phần văn bản do mình ban hành. - Do đó, việc ban hành Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh để bãi bỏ Quyết định số 38/2017/QĐ-UBND là cần thiết. Đồng thời, trên cơ sở các quy định của Luật Giá năm 2023 và các quy định pháp luật có liên quan, cần ban hành văn bản hành chính quy định giá cho thuê sử dụng hạ tầng kỹ thuật tại các khu công nghiệp, khu kinh tế được đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang nhằm bảo đảm sự phù hợp với quy định pháp luật hiện hành, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và tạo cơ sở pháp lý cho việc tổ chức thực hiện.	liên quan trong quá trình hoàn thiện dự thảo, trình UBND tỉnh xem xét, ban hành theo quy định. - Sau khi văn bản này được ban hành, Ban Quản lý Khu kinh tế sẽ tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định bãi bỏ Quyết định số 38/2017/QĐ-UBND; đồng thời tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định quy định giá cho thuê sử dụng hạ tầng kỹ thuật tại các khu công nghiệp, khu kinh tế được đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang (trừ khu kinh tế Phú		

				Quốc) dưới hình thức văn bản hành chính theo quy định.		
6.	Quyết định số 79/2019/QĐ-UBND ngày 27/02/2019 của Ủy ban nhân dân sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2019	Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận một cửa và Cổng dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ	Văn bản pháp lý cấp trên hết hiệu lực	Tháng 10 - Tháng 11	Tiêu chí 2.3	
7.	Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND ngày 15/07/2019 của	Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của	Văn bản pháp lý cấp trên hết hiệu lực	Tháng 10 - Tháng 11	Tiêu chí 2.3	

	Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định về giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh An Giang (đã được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 79/2019/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2019)	Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận một cửa và Cổng dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ				
8.	Quyết định số 24/2020/QĐ-UBND ngày 29/05/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh An Giang	Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận một cửa và Cổng dịch vụ công quốc gia; Nghị	Văn bản pháp lý cấp trên hết hiệu lực	Tháng 10 - Tháng 11	Tiêu chí 2.3	

		định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ				
9.	Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 25/05/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 38/2017/QĐ-UBND Quy định giá cho thuê sử dụng hạ tầng kỹ thuật tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang	Luật Giá ngày 19/06/2023	- Căn cứ pháp lý chủ yếu để ban hành Quyết định số 38/2017/QĐ-UBND là Luật Giá ngày 20/6/2012. Tuy nhiên, Luật Giá năm 2012 đã hết hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2024 và được thay thế bởi Luật Giá ngày 19/6/2023. Do đó, căn cứ pháp lý làm cơ sở cho việc ban hành và thực hiện các quy định về giá tại Quyết định số 38/2017/QĐ-UBND không còn phù hợp với quy định pháp luật hiện hành. - Theo khoản 1 Điều 24 Luật Giá năm 2023, văn bản định giá hoặc điều chỉnh mức giá do cơ quan	- Ban Quản lý Khu kinh tế đã hoàn thành việc xây dựng, trình UBND tỉnh ban hành Quyết định quy phạm pháp luật quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật đối với dịch vụ sử dụng hạ tầng trong khu công nghiệp, khu kinh tế được đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang (trừ khu kinh tế Phú	Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật	Còn hiệu lực toàn bộ (Đề nghị bãi bỏ)

			nhà nước có thẩm quyền định giá ban hành là văn bản hành chính. Vì vậy, việc quy định giá cho thuê sử dụng hạ tầng kỹ thuật tại các khu công nghiệp thuộc thẩm quyền định giá của cơ quan nhà nước cần được thực hiện dưới hình thức văn bản hành chính theo quy định của Luật Giá năm 2023. - Bên cạnh đó, khoản 2 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 quy định văn bản quy phạm pháp luật bị bãi bỏ bằng văn bản của chính cơ quan, người có thẩm quyền đã ban hành văn bản đó hoặc bằng văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Đồng thời, khoản 2 Điều 4 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật để bãi bỏ toàn bộ hoặc một phần văn bản do mình ban	Quốc) tại Tờ trình số 94/TTr-BQLKKT ngày 28/8/2026. - Ngày 08/9/2026, Văn phòng UBND tỉnh ban hành Công văn số 18345/VP-KT về việc lấy ý kiến Thành viên UBND tỉnh đối với dự thảo Quyết định nêu trên. Hiện nay, Ban Quản lý Khu kinh tế tiếp tục theo dõi, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan có liên quan trong quá trình hoàn thiện dự thảo, trình UBND tỉnh xem xét, ban hành theo quy định. - Sau khi văn bản này được ban		

			hành. - Do đó, việc ban hành Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh để bãi bỏ Quyết định số 38/2017/QĐ-UBND là cần thiết. Đồng thời, trên cơ sở các quy định của Luật Giá năm 2023 và các quy định pháp luật có liên quan, cần ban hành văn bản hành chính quy định giá cho thuê sử dụng hạ tầng kỹ thuật tại các khu công nghiệp, khu kinh tế được đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang nhằm bảo đảm sự phù hợp với quy định pháp luật hiện hành, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và tạo cơ sở pháp lý cho việc tổ chức thực hiện.	hành, Ban Quản lý Khu kinh tế sẽ tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định bãi bỏ Quyết định số 38/2017/QĐ-UBND; đồng thời tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định quy định giá cho thuê sử dụng hạ tầng kỹ thuật tại các khu công nghiệp, khu kinh tế được đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang (trừ khu kinh tế Phú Quốc) dưới hình thức văn bản hành chính theo quy định.		
10.	Quyết định số 43/2023/QĐ-UBND ngày 23/11/2023 của UBND tỉnh An	Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Ủy ban	Tam mưu UBND tỉnh bãi bỏ văn bản này, lý do tên gọi, chức năng, nhiệm vụ của Tổ tự quản về ANTT hiện nay đang chồng chéo,	Tháng 9/2026	Tiêu chí 1.1 - Tiêu chí về tổ chức bộ máy; Tiêu chí 2.3	Sở Nội vụ tham mưu bãi bỏ

	Giang Quy định về tổ chức và hoạt động của Tổ tự quản về an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh An Giang	Thường vụ Quốc hội khóa XV về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; Nghị quyết 1663/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh An Giang năm 2025	trùng dẫm với lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở			
Tổng số VB đề xuất xử lý: 173 văn bản						